

Số: 01/2025/TT6/BC-BTGD

Hậu Giang, ngày 29 tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025**

1. Đánh giá chung tình hình thực hiện kinh doanh CTCP Tập đoàn Tiền Thịnh năm 2024:
DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% 2024/2023
1	Tổng giá trị tài sản	383.536	468.345	122,11%
2	Doanh thu thuần	298.510	351.050	117,60%
3	Lợi nhuận gộp	32.188	43.191	134,18%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.236	15.523	188,48%
5	Lợi nhuận khác	408	-47	-
6	Lợi nhuận trước thuế	8.643	15.476	179,06%
7	Lợi nhuận sau thuế	8.099	14.700	181,50%
8	Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá)	-	11% (*)	N/a

(*): Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2024 với tỷ lệ 11% cho giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2024. Nguồn vốn chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính kiểm toán ngày 31/12/2024 của Công ty.

Bước sang năm 2024, nền kinh tế nước ta còn gặp nhiều khó khăn thách thức, tuy nhiên doanh thu thuần của Công ty ghi nhận tích cực khi đạt 351.050 triệu đồng, tăng hơn 17,6% so với cùng kỳ năm 2023 với những yếu tố diễn biến thuận lợi từ thị trường như:

- Các mặt hàng nông sản như trái cây, nước ép trái cây, và các sản phẩm chế biến từ nông sản ngày càng được xuất khẩu sang các thị trường lớn như Trung Quốc, Nhật Bản, Mỹ và EU. Các hiệp định thương mại tự do (FTA) cũng tiếp tục tạo cơ hội lớn cho nông sản Việt Nam trong việc gia tăng xuất khẩu.
- Thị trường quốc tế đang ngày càng yêu cầu cao về chất lượng sản phẩm, và sản phẩm nông sản Việt Nam cần đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về vệ sinh an toàn thực phẩm, mã vạch truy xuất nguồn gốc và chứng nhận chất lượng.
- Các sản phẩm chế biến từ trái cây, như nước ép trái cây, trái cây sấy, mứt, hay sản phẩm chế

biến khác sẽ có cơ hội lớn trên các thị trường xuất khẩu, đặc biệt là khi việc tiêu dùng thực phẩm chế biến sẵn và tiện lợi ngày càng tăng.

Cơ cấu doanh thu thuần theo sản phẩm như sau:

DVT: triệu đồng

STT	DOANH THU THUẦN	Năm 2023		Năm 2024		% Năm 2024 / Năm 2023
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
I	Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm					
1	Trái cây tươi	71.492	23,95%	122.724	34,96%	171,66%
2	Nước ép	198.613	66,53%	187.551	53,43%	94,43%
3	Trái cây sấy dẻo	26.927	9,02%	38.554	10,98%	143,18%
4	Sản phẩm khác	1.478	0,50%	2.220	0,63%	150,20%
I	Cơ cấu doanh thu theo thị trường					
1	Trong nước	179.493	60,13%	234.934	55,53%	130,89%
2	Xuất khẩu	119.017	39,87%	116.116	44,47%	97,56%
Tổng cộng		298.510	100%	351.050	100%	117,60%

- **Trái cây tươi:** kết quả năm 2024 lại có nhiều điểm sáng khi tăng hơn 71,66% so với cùng kỳ, chủ yếu nhờ vào việc Công ty ký kết được các hợp đồng mới với sản lượng và đơn giá tốt hơn.
- **Nước ép trái cây:** Năm 2024, sản phẩm nước ép cố gắng duy trì về sản lượng tiêu thụ, tuy nhiên giảm hơn 5,57% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do một số thị trường xuất khẩu chính thất chặt quy định nhập khẩu và kiểm dịch, đặc biệt là các thị trường lớn như Trung Quốc, châu Âu. Điều này đã tác động trực tiếp đến sản lượng tiêu thụ và khiến việc duy trì doanh thu của sản phẩm nước ép trở nên ngày càng thách thức. Trong bối cảnh đó, việc giữ vững được mức doanh thu so với cùng kỳ năm 2023 đã thể hiện sự nỗ lực đáng ghi nhận của Ban điều hành cùng toàn thể bộ phận kinh doanh.
- **Trái cây sấy dẻo:** Năm 2024, Tiến Thịnh ghi nhận sự tăng trưởng vượt bậc về sản lượng tiêu thụ và doanh thu từ trái cây sấy dẻo, đạt lần lượt 250.235 tấn và 38,554 triệu đồng, nhờ đẩy mạnh xuất khẩu và đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Tỷ trọng doanh thu từ sản phẩm này tăng lên 10,98%, khẳng định hiệu quả chiến lược của công ty. Lợi thế cạnh tranh đến từ chất lượng sản phẩm, đặc biệt là xoài sấy dẻo, cùng khả năng đa dạng hóa sản phẩm. Triển vọng tương lai của Tiến Thịnh là tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, mở rộng thị trường xuất khẩu, và phát triển thị trường mới

Cơ cấu lợi nhuận gộp theo sản phẩm của năm 2024 như sau:

ĐVT: triệu đồng

Lợi nhuận gộp	Năm 2023		Năm 2024		%2024/2023
	Giá trị	Biên lợi nhuận gộp	Giá trị	Biên lợi nhuận gộp	
Cơ cấu theo sản phẩm					
Trái cây tươi	2.024	2,83%	7.605	6,20%	375,74%
Nước ép	17.911	9,02%	18.160	9,68%	101,39%
Trái cây sấy	10.775	40,02%	16.805	43,59%	155,96%
Sản phẩm khác	1.478	100,00%	621	27,97%	42,02%
Cơ cấu theo thị trường					
Trong nước	14.640	8,16%	10.568	4,50%	72,19%
Xuất khẩu	17.548	14,74%	32.623	28,10%	185,91%
Tổng cộng	32.188	10,78%	43.191	12,30%	134,18%

Năm 2024, tuy tình hình kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã cố gắng duy trì hoạt động kinh doanh ở mức ổn định và đạt được nhiều kết quả tích cực. Theo đó, nhờ việc đảm bảo tiến độ giao hàng theo kế hoạch, kết hợp với các biện pháp tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động, đẩy mạnh các mặt hàng có lợi nhuận tốt như nước ép và trái cây sấy nên lợi nhuận gộp năm 2024 tăng hơn 34,18% so với năm 2023. Ngoài ra, biên lợi nhuận gộp cũng được cải thiện đáng kể khi tăng từ 10,78% từ năm 2023 lên 12,3% vào năm 2024.

- **Trái cây tươi:** Biên lợi nhuận gộp từ sản phẩm này vẫn có sự phục hồi mạnh mẽ khi đạt hơn 6,20%, tăng 3,37 điểm phần trăm so với cùng kỳ, chủ yếu do Công ty đẩy mạnh doanh số, số lượng đơn hàng tăng lên, đồng thời đơn giá bán tốt hơn so với năm 2023. Theo đó, kết thúc năm 2024, lợi nhuận gộp từ trái cây tươi đạt hơn 7.605 triệu đồng, tăng 275,7% cùng kỳ năm trước.
- **Nước ép trái cây:** Mặc dù doanh thu từ nước ép trái cây năm 2024 giảm 5,57% so với năm 2023, biên lợi nhuận gộp của sản phẩm này lại ghi nhận sự cải thiện đáng kể, đạt mức 9,68%. Kết quả này chủ yếu đến từ việc tối ưu hóa giá bán, ổn định giá nguyên liệu, đồng thời tiết kiệm chi phí sản xuất và nâng cao năng suất lao động. Theo đó, lợi nhuận gộp từ nước ép trái cây năm 2024 đạt 18,16 tỷ đồng, tăng 1,39% so với cùng kỳ năm trước.
- **Trái cây sấy dẻo:** Tiếp tục khẳng định hiệu quả kinh doanh và đà tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2024, sản phẩm trái cây sấy dẻo, đặc biệt là xoài sấy dẻo, duy trì được sự ổn định về đơn hàng và nhận được sự tin tưởng cao từ phía khách hàng. Việc không ngừng cải tiến công nghệ chế biến, tối ưu hóa năng suất lao động, kết hợp với uy tín thương hiệu đã giúp sản phẩm trái cây sấy dẻo đạt được mức giá bán tốt, từ đó nâng biên lợi nhuận gộp lên 43,59%, tăng so với mức 40,02% của năm 2023. Lợi nhuận gộp từ sản phẩm này đạt 16,805 tỷ đồng, tăng trưởng ấn tượng 55,97% so với cùng kỳ năm trước.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Thực hiện/ Kế hoạch 2024
1	Doanh thu thuần	302.000	351.050	116,24%
2	Lợi nhuận sau thuế	9.500	14.700	154,74%
3	Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	3,15%	4,19%	1,04%
4	Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	4,13%	6,39%	2,26%
5	Tỷ lệ LNST/VDL	4,62%	7,15%	2,53%
6	Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá)	-	11%	0.00%

Năm 2024, Công ty đã hoàn thành xuất sắc các kế hoạch đề ra, kết quả kinh doanh đạt được ấn tượng với nhiều chỉ tiêu vượt kế hoạch. Cụ thể, lợi nhuận sau thuế vượt 54,74% kế hoạch, phản ánh hiệu quả trong quản lý chi phí và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh. Biên lợi nhuận ròng cũng có sự cải thiện đáng kể, với biên lợi nhuận thuần tăng 1,04%, trong khi tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) tăng 2,26%, cho thấy khả năng sinh lời trên vốn đầu tư được nâng cao rõ rệt. Kết quả này đạt được nhờ chiến lược phát triển sản phẩm hợp lý, tập trung vào các mặt hàng giá trị cao, cùng với việc đổi mới và đa dạng hóa nguồn cung nhằm tối ưu hóa chi phí và đảm bảo tính cạnh tranh.

Một trong những yếu tố then chốt giúp Công ty đạt được kết quả này là sự ổn định của chi phí nguyên liệu đầu vào, trong khi chi phí bán hàng và chi phí tài chính không có nhiều biến động so với năm 2023. Nhờ đó, biên lợi nhuận được cải thiện đáng kể, góp phần nâng cao hiệu suất kinh doanh và tăng cường khả năng mở rộng thị phần.

Ngoài ra, năm 2024 chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ của Công ty khi hầu hết các mặt hàng chủ lực đều ghi nhận mức tăng trưởng trên 30%. Nhu cầu tiêu dùng nội địa gia tăng, nhờ thu nhập bình quân đầu người cải thiện, là động lực chính thúc đẩy doanh thu. Song song đó, đà tăng trưởng mạnh mẽ của thị trường xuất khẩu cũng đóng vai trò quan trọng, khi Công ty tận dụng tốt các cơ hội từ sự hồi phục của chuỗi cung ứng toàn cầu và các hiệp định thương mại tự do, giúp nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị phần quốc tế.

Với sự kết hợp giữa chiến lược kinh doanh hiệu quả, tối ưu hóa sản xuất và quản lý tài chính chặt chẽ, Công ty không chỉ duy trì tăng trưởng mà còn cải thiện đáng kể biên lợi nhuận.

2. Các chỉ tiêu cơ bản trong năm 2024

a. Về các chỉ tiêu tài chính:

Đvt: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
I	Tổng nợ phải trả	165.951	168.349	238.461
1	Nợ ngắn hạn	133.826	138.469	205.199
1.1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	113.885	119.152	144.534
1.2	Phải trả người bán ngắn hạn	15.646	15.811	13.061
1.3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.119	1.158	44.919
1.4	Thuế và các khoản phải nộp NN	856	686	856
1.5	Phải trả người lao động	886	837	1.162
1.6	Chi phí phải trả ngắn hạn	98	345	446
1.7	Phải trả ngắn hạn khác	1.336	481	221
2	Nợ dài hạn	32.125	29.880	33.262
2.1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	32.051	29.880	31.683
2.2	Phải trả dài hạn khác	74	-	1.579
II	Vốn chủ sở hữu:	207.085	215.191	229.885
1	Vốn điều lệ	169.800	205.458	205.458
@	Tổng nguồn vốn:	373.036	383.540	468.345
I	Tài sản ngắn hạn	230.334	249.805	332.953
II	Tài sản dài hạn	142.702	133.735	135.392
@	Tổng tài sản:	373.036	383.540	468.345

b. Cơ cấu nhân sự:

- Năm 2024, đánh dấu sự tăng trưởng trở lại nên số lượng nhân sự cuối năm 2024 là 160 nhân sự.

- Ban Lãnh đạo Tiến Thịnh luôn chú trọng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo môi trường làm việc gắn kết và bền vững. Công ty đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho nhân viên bằng việc tham gia các chế độ bảo hiểm theo quy định của pháp luật, bao gồm BHXH, BHYT và BHTN.
- Triển khai kế hoạch tuyển dụng nhân sự theo định biên nhân sự cho các Phòng ban khối văn phòng và khối trực tiếp sản xuất.
- Xây dựng hệ thống đo lường đánh giá công việc hoàn hảo, xây dựng và triển khai chính sách lương thưởng phù hợp với đặc thù của từng phòng ban.
- Việc khám sức khỏe định kỳ cho người lao động trong Công ty cũng được duy trì đều đặn. Đồng thời, các cán bộ có năng lực được Công ty tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề, tạo động lực phấn đấu cho người lao động. Ngoài ra, tổ chức Công đoàn luôn quan tâm, tặng quà cho CBCNV trong các ngày lễ 8/3, 20/10, 2/9, ngày Tết, tổ chức vui chơi cho con em CBCNV nhân dịp 1/6, lễ Trung thu...

c. Các khoản đầu tư:

- Đầu tư 02 máy sấy trái cây: Công suất: 5.000 kg/mẻ/máy; Tổng giá trị đầu tư: 11 tỷ đồng.
- Đầu tư thêm dây chuyền lựa rửa chế biến trái cây: Trước nhu cầu ngày càng tăng của thị trường đối với các sản phẩm nước ép trái cây cô đặc và trái cây sấy dẻo, Công ty quyết định mở rộng đầu tư vào dây chuyền lựa rửa chế biến trái cây nhằm nâng cao năng lực sản xuất và gia tăng giá trị sản phẩm.

3. Kế hoạch kinh doanh và phương hướng thực hiện năm 2025

a. Kế hoạch kinh doanh năm 2025:

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển, lợi thế cạnh tranh và tiềm năng phát triển thị trường mà Công ty hiện đang kinh doanh và đầu tư, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty trong năm 2025 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2024		Kế hoạch năm 2025	
		Giá trị	% (+/-) so với TH2023	Giá trị	% (+/-) so với TH2024
1	Doanh thu thuần	351.050	17,60%	362.000	3,12%
2	Lợi nhuận trước thuế	15.464	179,06%	16.300	5,41%
3	Lợi nhuận sau thuế	14.700	81,49%	15.485	5,34%
4	Tỷ lệ LNST/ Doanh thu thuần	4,19%	1,47%	4,28%	0,09%
5	Tỷ lệ LNST/ Vốn chủ sở hữu	6,39%	2,63%	6,74%	0,35%
6	Tỷ lệ LNST/ Vốn điều lệ	7,15%	3,21%	7,54%	0,39%

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2024		Kế hoạch năm 2025	
		Giá trị	% (+/-) so với TH2023	Giá trị	% (+/-) so với TH2024
7	Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá)	11%	N/a	-	N/a

b. Thách thức và cơ hội trong năm 2025

- Xu hướng tiêu dùng thực phẩm tự nhiên và tốt cho sức khỏe tiếp tục gia tăng mạnh trong năm 2025. Các sản phẩm như nước ép trái cây, trái cây sấy dẻo, nước cốt cô đặc, sản phẩm puree... tiếp tục chiếm ưu thế trong hành vi tiêu dùng toàn cầu nhờ chứa nhiều vitamin, khoáng chất và chất chống oxy hóa tự nhiên.
- Dự kiến, thị trường nước ép và nước cốt trái cây tiếp tục tăng trưởng mạnh với tốc độ khoảng 14–15%/năm, đặc biệt tại các thị trường châu Á, Trung Đông và Bắc Mỹ.
- Chuyển dịch chuỗi cung ứng và nhu cầu đa dạng hóa nguồn cung toàn cầu sẽ mang lại nhiều cơ hội cho Việt Nam nói chung và Tiền Thịnh nói riêng khi tham gia chuỗi giá trị xuất khẩu các sản phẩm nông sản chế biến.
- Tiềm năng lớn từ thị trường trái cây tươi tiếp tục được mở rộng, đặc biệt là thị trường Trung Quốc với các chính sách mở cửa hậu kiểm dịch, bên cạnh đó là cơ hội tại Úc, EU, những thị trường ngày càng ưa chuộng trái cây Việt Nam.
- Tuy nhiên những thách thức trong năm 2025 vẫn ở mức cao trong đó Áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng, không chỉ từ các doanh nghiệp trong nước mà còn từ các nhà sản xuất tại Thái Lan, Philippines, Ecuador, Trung Quốc... trong cả lĩnh vực trái cây chế biến và trái cây tươi. Yêu cầu về truy xuất nguồn gốc, kiểm dịch, và chứng nhận chất lượng ngày càng khắt khe tại các thị trường lớn, đòi hỏi doanh nghiệp phải đầu tư nhiều hơn vào công nghệ chế biến, kiểm soát chất lượng và hạ tầng vùng nguyên liệu. Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và căng thẳng thương mại giữa các khối kinh tế lớn (Mỹ – EU, Mỹ – Nga, Trung Quốc – Ấn Độ...) tiếp tục gây ra các hệ lụy sâu rộng.

c. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản:

- Đầu tư nâng cấp hệ thống thiết bị chế biến trái cây đặc biệt là hệ thống trái cây sấy dẻo. Công ty dự kiến đầu tư nâng cấp và hiện đại hóa toàn bộ hệ thống thiết bị chế biến trái cây, trong đó trọng tâm là dây chuyền sấy dẻo trái cây – một trong những dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao, được thị trường trong và ngoài nước ưa chuộng. Việc đầu tư nâng cấp bao gồm:
 - + Tăng công suất và độ ổn định của dây chuyền hiện hữu.
 - + Tích hợp các công nghệ sấy tiên tiến nhằm giữ nguyên hương vị, màu sắc tự nhiên và giá trị dinh dưỡng của trái cây.
 - + Cải tiến hệ thống kiểm soát nhiệt độ và độ ẩm tự động nhằm tối ưu hiệu suất và giảm chi phí năng lượng.
 - + Đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn thực phẩm, xuất khẩu và chứng nhận HACCP/ISO.

- Đầu tư dự án mở rộng nhà máy chế biến trái cây của Công ty. Song song với việc nâng cấp thiết bị, Công ty sẽ triển khai dự án mở rộng quy mô nhà máy chế biến trái cây hiện tại nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất ngày càng tăng và chuẩn bị sẵn sàng cho các hợp đồng xuất khẩu lớn. Dự án bao gồm:
 - + Mở rộng diện tích nhà xưởng, hệ thống kho lạnh, kho bảo quản nguyên liệu.
 - + Lắp đặt thêm các dây chuyền sơ chế, phân loại, đóng gói hiện đại.
 - + Tăng năng lực sản xuất theo hướng tự động hóa và giảm phụ thuộc vào lao động thủ công.
 - + Đáp ứng năng lực chế biến các nhóm sản phẩm chiến lược như trái cây sấy, đông lạnh, đóng hộp và sản phẩm giá trị gia tăng khác.
- Nghiên cứu và triển khai dự án Cấp đông IQF - Hệ thống cấp đông siêu tốc các sản phẩm rời. Trong đó phương pháp này sử dụng không khí lạnh dùng để cấp đông là không khí đối lưu cưỡng bức tốc độ lớn nên có thể làm lạnh trực tiếp cực nhanh. Các ưu điểm của phương pháp cấp đông IQF:
 - + Sản phẩm cấp đông IQF giữ được độ lạnh lâu nhờ vỏ bọc cách nhiệt được bọc hai lớp inox polyurethan ít gây thất thoát nhiệt. Phương pháp này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quy trình chế biến và sử dụng thực phẩm, nhất là đối với những loại dễ bị hư hỏng như hải sản, rau củ quả và các thực phẩm chế biến sẵn. Các sản phẩm đông lạnh IQF của giữ nguyên được hình dáng của mình sau khi rã đông.
 - + Việc bảo quản lạnh các loại nông sản sau khi thu hoạch ngoài những lợi ích về kinh tế thì còn có ích lợi trực tiếp với người tiêu dùng. Đó là vệ sinh an toàn thực phẩm.
 - + Giúp kéo dài thời gian sử dụng của thực phẩm mà không gây ảnh hưởng tiêu cực tới chất lượng hay đặc tính vốn có. Từ đó giảm bớt đáng kể những thiệt hại có thể xảy ra do việc suy giảm về số lượng lẫn chất lượng theo thời gian.
 - + Cũng nhờ có công nghệ này mà trong quy trình bảo quản tại nhà máy chế biến thực phẩm tiết kiệm được gian, nhân công, giá thành tạo ra thành phẩm giảm đi.

d. Kế hoạch sản xuất và kinh doanh:

- Nghiên cứu, phát triển sản phẩm và mở rộng danh mục mặt hàng:
 - + Nghiên cứu thị trường, kết hợp với R&D để tìm ra sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa mặt hàng, chiếm thêm thị phần như xoài sấy dẻo không phụ gia, vỏ chanh dây.
 - + Nghiên cứu các sản phẩm mới đối với hệ thống công nghệ cấp đông IQF bao gồm: rau củ quả, trái cây, thịt, cá, hải sản, các sản phẩm từ tinh bột và sữa.
- Đa dạng hóa kênh phân phối, trong đó tận dụng các kênh tiếp thị kỹ thuật số như mạng xã hội và quảng cáo trực tuyến để mở rộng tầm ảnh hưởng và tăng cường tương tác với khách hàng. Điều này giúp chúng ta theo dõi và đánh giá hiệu suất của chiến lược tiếp thị một cách chặt chẽ, từ đó đưa ra những điều chỉnh và cải thiện liên tục nhằm phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của khách hàng.
- + Xây dựng và phát triển hệ thống thương mại điện tử chuyên nghiệp, bao gồm:

- ✓ Tạo lập tài khoản doanh nghiệp chính thức trên các sàn giao dịch lớn (Alibaba, Amazon, Shopee, Tiki, Lazada...);
 - ✓ Tích hợp thanh toán và vận hành đơn hàng xuyên biên giới.
 - ✓ Xây dựng trang thương mại điện tử riêng kết nối hệ thống ERP, hỗ trợ bán hàng B2B và B2C.
- Duy trì chiến lược tiếp thị đa chiều, trong đó việc tham gia các hội chợ triển lãm quốc tế, sẽ đóng vai trò quan trọng. Tham gia các sự kiện, hội chợ nông sản quốc tế như Sial Paris, Anuga, Gulf Food, Seoul Food... không chỉ giúp giới thiệu sản phẩm một cách rộng rãi mà còn cung cấp cơ hội để tiếp cận một lượng lớn khách hàng tiềm năng, đánh giá đối thủ cạnh tranh, và nắm bắt xu hướng mới trong ngành. Bằng cách này, chúng ta sẽ đảm bảo rằng sản phẩm của mình được nhiều khách hàng biết đến và ưa chuộng trên phạm vi quốc tế, tăng cường vị thế cạnh tranh và thu hút sự chú ý từ đối tác tiềm năng cũng như xây dựng hình ảnh thương hiệu Công ty ngày càng được mở rộng.
 - Đảm bảo chất lượng và kiểm soát nội bộ chặt chẽ:
 - + Nâng cao công tác kiểm soát chất lượng đầu ra, đặc biệt đối với: Hàng tồn kho, hàng xuất khẩu trước khi giao hàng; Bao bì trong quá trình sản xuất, phát hiện và xử lý lỗi kịp thời; Thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất theo tiêu chuẩn quốc tế.
 - + Xây dựng quy trình phản hồi và xử lý khiếu nại khách hàng chuyên nghiệp, giúp giữ uy tín và cải tiến liên tục.
 - Triển khai hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP toàn diện cho các bộ phận: sản xuất, kho vận, kế toán – tài chính, bán hàng, nhân sự...
 - Mở rộng và thiết lập quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp Logistics để tối ưu chi phí vận chuyển, đặc biệt là chuỗi lạnh và vận chuyển container quốc tế.
 - Không ngừng liên kết với các hợp tác xã, đại lý thu mua để hướng dẫn quy trình canh tác theo các tiêu chuẩn như VietGap, Global Gap... Đồng thời mở rộng vùng thu mua nguyên liệu, từ các tỉnh ĐBSCL đến Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và nhiều khu vực khác. Tư vấn kịp thời cho người nông dân sản phẩm cây giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, giám sát chặt chẽ quá trình chăm sóc, kiểm soát dịch hại.

- Như trên;
- Lưu VT.



CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2025/TT6/BC-HĐQT

Hậu Giang, ngày 29 tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**

(Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025)

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh năm 2024 gồm:

- Ông Phạm Tiến Hoài – Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Ông Tô Thái Thành – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.
- Ông Nguyễn Bá Đoan – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Thư ký HĐQT.
- Ông Viên Tấn Phát – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
- Ông Huỳnh Trung Nghĩa – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả công tác quản trị của HĐQT năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025.

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ 2024:

1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2024

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	TH2024/ TH2023	TH2024/ KH2024
1	Doanh thu thuần	298.510	302.000	351.050	117,60%	116,24%
2	Lợi nhuận trước thuế	8.643	10.000	15.476	179,06%	154,64%
3	Lợi nhuận sau thuế	8.099	9.500	14.700	181,50%	154,74%

- Năm 2024 ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ của Công ty với nhiều chỉ tiêu vượt xa kỳ vọng, thể hiện rõ hiệu quả của chiến lược điều hành linh hoạt và định hướng phát triển đúng đắn. Hội đồng quản trị đánh giá cao những nỗ lực không ngừng của Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cán bộ nhân viên trong việc thúc đẩy tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận. Cụ thể, doanh thu thuần đạt 351.050 triệu đồng tăng 17,6% so với cùng kỳ, trong khi lợi nhuận sau thuế ghi nhận mức tăng trưởng 81,50% so với năm trước, vượt 54,74% so với kế hoạch đề ra. Những kết quả này đã phản ánh rõ nét hiệu quả trong việc nâng cao chất

lượng sản phẩm, tối ưu hóa chuỗi cung ứng và tận dụng lợi thế cạnh tranh từ nguồn nguyên liệu dồi dào.

- Hội đồng quản trị cũng đánh giá cao về việc triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm, kiểm soát chặt chẽ chi phí, chủ động nguồn nguyên liệu và tăng cường hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh phát triển các sản phẩm phù hợp với công nghệ cấp đông IQF, mở rộng thị trường xuất khẩu và ứng dụng công nghệ vào quản trị vận hành đã góp phần quan trọng vào kết quả tích cực này.
- Kết quả kinh doanh năm 2024 không chỉ cho thấy sự phục hồi rõ nét sau giai đoạn đầy biến động, mà còn là nền tảng vững chắc để Công ty tiếp tục theo đuổi mục tiêu tăng trưởng bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị phần trong các năm tiếp theo.

2. Tổng kết các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã tiến hành 08 cuộc họp bằng hình thức trực tiếp. Các thành viên HĐQT tham dự và cho ý kiến đầy đủ tất cả các cuộc họp.

Hội đồng quản trị đã thông qua 10 Nghị quyết, 01 thông báo để triển khai các quyết định của ĐHĐCĐ cũng như thực hiện các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT, bao gồm:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/2024/TT6/NQ-HĐQT	07/03/2024	Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024 và gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông.
02	02/2024/TT6/NQ-HĐQT	12/03/2024	Thông qua việc chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh.
03	03/2024/TT6/NQ-HĐQT	06/05/2024	Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, ngày tổ chức dự kiến là 28/06/2024. Ngày đăng ký cuối cùng là 31/05/2024.
04	04/2024/TT6/NQ-HĐQT	05/06/2024	<p>Thông qua việc tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.</p> <p>Thông qua tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024; • Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024;

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024; Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023; Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024; Tờ trình về mức thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác đối với HĐQT và BKS năm 2023 và kế hoạch năm 2024; Tờ trình về việc chọn Công ty kiểm toán thực hiện xác xét/và kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2024; Tờ trình thông qua giao dịch liên quan giữa Công ty với người nội bộ và người liên quan;
5	01/2024/TB/HĐQT	27/06/2024	<p>Thông qua việc sửa đổi, bổ sung các tài liệu tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Sửa đổi, bổ sung nội dung Tờ trình số 04/2024/TT6/TTTr-ĐHĐCD ngày 05/06/2024 về việc chọn đơn vị kiểm toán các BCTC trong năm 2024. Bổ sung Tờ trình số 06/2024/TT6/TTTr-ĐHĐCD ngày 27/06/2024 về việc thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2024 và Phê duyệt lựa chọn công ty chứng khoán tư vấn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2024. Bổ sung Tờ trình số 07/2024/TT6/TTTr-ĐHĐCD ngày 27/06/2024 về Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
6	05/2024/TT6/NQ-HĐQT	02/07/2024	Thông qua chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét và/hoặc kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2024.
7	06/2024/TT6/NQ-HĐQT	04/11/2024	Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền.
8	07/2024/TT6/NQ-HĐQT	29/11/2024	Thông qua nội dung tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
9	08/2024/TT6/NQ-HĐQT	16/12/2024	Thực hiện bầu nhiệm và bổ nhiệm thư ký Hội đồng quản trị.
10	09/2024/TT6/NQ-HĐQT	16/12/2024	Thông qua thành lập và bổ nhiệm thành viên của Ủy ban Kiểm toán.
11	10/2024/TT6/NQ-HĐQT	16/12/2024	Thông qua ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán.

3. Báo cáo giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty, hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ; giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây:

Các giao dịch này được Công ty công bố trong Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024 lập ngày 22/01/2025. Các giao dịch đã được công bố và chấp thuận đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty.

4. Chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024: Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Hội đồng quản trị đã lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ.

5. Chi trả thu nhập, thưởng, thù lao HĐQT, BKS, Ủy ban kiểm toán năm 2024:

- Thù lao thưởng của các thành viên quản lý chủ chốt, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ủy ban kiểm toán năm 2024 như sau: Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chi trả thù lao, thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã thống nhất không thực hiện chi trả thù lao và thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong năm 2024, nhằm tập trung nguồn lực cho hoạt động sản xuất – kinh

doanh của Công ty. Nội dung này sẽ được báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025 xem xét, thông qua theo đúng quy định.

- Thu nhập năm 2024 của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ủy ban Kiểm toán có tham gia trực tiếp vào hoạt động tại Công ty được chi trả theo chức danh đảm nhiệm, bao gồm tiền lương, thưởng và các khoản thu nhập khác theo quy định nội bộ:

Họ và tên	Chức danh đảm nhiệm tại Công ty	Tổng thu nhập năm 2024 (đồng)
Ông Tô Thái Thành	Tổng Giám đốc (kiêm Thành viên Hội đồng quản trị)	423.100.000
Ông Nguyễn Bá Đoan	Giám đốc nhà máy Tiến Thịnh (kiêm Thành viên Hội đồng quản trị kiêm thư ký HĐQT)	270.050.000
Bà Lê Thị Minh Phúc	Phụ trách bộ phận thống kê (Thành viên Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 13/12/2024))	100.554.197
Cộng		793.704.197

6. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

- Hội đồng quản trị Công ty thực hiện vai trò định hướng chiến lược toàn diện và xây dựng kế hoạch hoạt động dài hạn, bảo đảm sự phát triển bền vững của Công ty. Trong quá trình điều hành, Hội đồng quản trị ban hành các chỉ đạo kịp thời và thực hiện các giải pháp mang tính chiến lược, tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật hiện hành. Đồng thời, Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện các kế hoạch, mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua, bảo đảm tính tuân thủ và hiệu quả trong triển khai.
- Hội đồng quản trị cam kết duy trì tính minh bạch trong quản trị, tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông và các cơ quan quản lý thực hiện tổ chức nâng giám sát và kiểm soát theo quy định. Mọi nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông báo đầy đủ, kịp thời tới các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các bên liên quan, đồng thời giám sát chặt chẽ Tổng Giám đốc trong việc triển khai và thực hiện đúng nội dung các nghị quyết đã được phê duyệt.
- Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty triển khai các biện pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, tuân thủ khuôn khổ pháp lý hiện hành. Các biện pháp này bao gồm kiểm soát và tối ưu hóa chi phí hoạt động theo phương châm sử dụng chi phí hợp lý, xây dựng định mức chi phí cho từng nhiệm vụ, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, rà soát hàng hóa và quản lý vùng của từng nhóm hàng. Ban Tổng Giám đốc cũng thiết lập quy trình đạt hàng hóa khoa học, có lịch kiểm kê định kỳ, đảm bảo việc vận hành đúng quy định pháp luật.

- Hội đồng quản trị đã xem xét và thống nhất đề xuất của Tổng Giám đốc về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán, theo đó Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ được xuất làm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tại cuộc họp Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo chi tiết về hoạt động kinh doanh của Công ty, cũng như triển khai các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp.

7. Các hoạt động khác của Hội đồng quản trị năm 2024:

- Công tác công bố thông tin đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước được Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo cán bộ phụ trách công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định.
- Căn cứ trên nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2024/TT6/NQ-ĐHĐCĐ được thông qua ngày 13/12/2024 bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo các bộ phận liên quan thực hiện chuẩn bị hồ sơ cho đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, theo đó trong tháng 3/2025 Công ty đã thực hiện nộp hồ sơ chào bán cho Ủy ban chứng khoán nhà nước Việt Nam. Hiện công ty đang làm việc với Ủy ban chứng khoán để thực hiện bổ sung hồ sơ theo quy định.

8. Các tiểu ban thuộc HĐQT:

- Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị được thành lập theo Nghị quyết ĐHĐCĐ theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản vào ngày 13/12/2024. Đến ngày 16/12/2024, HĐQT đã bầu nhiệm các thành viên của UBKT, là những thành viên HĐQT độc lập, không điều hành, có chức năng kiểm tra, đánh giá độc lập về các mặt hoạt động của Công ty.
- Trong thời gian còn lại của năm 2024, Ủy ban Kiểm toán tập trung hoàn thiện việc phân công công việc nội bộ, đồng thời xây dựng kế hoạch làm việc chi tiết cho năm 2025. Kế hoạch này nhằm đảm bảo thực hiện chức năng giám sát các hoạt động của Công ty một cách khách quan, chặt chẽ và nghiêm túc, phù hợp với các quy định pháp luật và chiến lược quản trị của Công ty.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Kế hoạch kinh doanh

DVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2024		Kế hoạch năm 2025	
		Giá trị	% (+/-) so với TH2023	Giá trị	% (+/-) so với TH2024
1	Doanh thu thuần	351.050	17,60%	362.000	3,12%
2	Lợi nhuận trước thuế	15.464	179,06%	16.300	5,41%

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2024		Kế hoạch năm 2025	
		Giá trị	% (+/-) so với TH2023	Giá trị	% (+/-) so với TH2024
3	Lợi nhuận sau thuế	14.700	81,49%	15.485	5,34%
4	Tỷ lệ LNST/ Doanh thu thuần	4,19%	1,47%	4,28%	0,09%
5	Tỷ lệ LNST/ Vốn chủ sở hữu	6,39%	2,63%	6,74%	0,35%
6	Tỷ lệ LNST/ Vốn điều lệ	7,15%	3,21%	7,54%	0,39%
7	Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá)	11% (*)	N/a	-	N/a

(*): Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2024 với tỷ lệ 11% cho giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2024. Nguồn vốn chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính kiểm toán ngày 31/12/2024 của Công ty.

2. Phương hướng thực hiện:

a. Công tác quản trị, tài chính

Năm 2025, Hội đồng quản trị xác định là năm bản lề để củng cố nội lực và mở rộng thị trường trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu còn nhiều biến động. Trên cơ sở đó, chiến lược điều hành tập trung vào các định hướng sau:

- Phát triển sản phẩm chủ lực: Tập trung phát triển nhóm sản phẩm giá trị gia tăng như xoài sấy dẻo, chanh dây cô đặc, thanh long IQF, nước ép trái cây và sản phẩm puree; đẩy mạnh R&D để đa dạng hóa danh mục, đáp ứng xu hướng tiêu dùng tự nhiên, lành mạnh.
- Mở rộng năng lực sản xuất và vùng nguyên liệu: Đầu tư mở rộng nhà máy, nâng cấp dây chuyền chế biến, kho lạnh – kho mát. Tăng cường liên kết với hợp tác xã, nông hộ theo tiêu chuẩn VietGAP/GlobalGAP, xây dựng chuỗi cung ứng nguyên liệu ổn định.
- Giữ vững các thị trường chủ lực, đồng thời mở rộng sang các thị trường khác như Châu Á, EU, Úc. Chủ động thích ứng với chiến tranh thương mại và biến động địa chính trị thông qua đa dạng hóa thị trường và tận dụng các FTA.
- Đẩy mạnh thương mại điện tử và tiếp thị số. Phát triển kênh bán hàng trực tuyến, gian hàng số trên các sàn quốc tế. Đẩy mạnh digital marketing, tham gia hội chợ trực tuyến – trực tiếp để quảng bá thương hiệu và tìm kiếm đối tác.
- Nâng cao năng lực quản trị và kiểm soát chất lượng. Ứng dụng hệ thống ERP vào vận hành; siết chặt kiểm soát chất lượng đầu ra; chuẩn hóa quy trình quản trị theo tiêu chuẩn ISO, HACCP.
- Tăng vốn và huy động nguồn lực: Tập trung chỉ đạo hoàn thiện việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trong năm 2025 nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động cho công ty. Thực hiện

chia cổ tức năm 2024 cho cổ đông, nghiên cứu phát hành trái phiếu và hợp tác đầu tư để triển khai các dự án mở rộng trọng điểm.

- Phát triển bền vững và xây dựng thương hiệu, trong đó gắn kết tăng trưởng với phát triển bền vững. nâng cao hình ảnh thương hiệu Tiến Thịnh thông qua chất lượng sản phẩm, chuẩn mực phục vụ và cam kết lâu dài với đối tác – cộng đồng.
- Chỉ đạo bộ phận công bố thông tin thực hiện công bố các thông tin kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

b. Kế hoạch đầu tư

Nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng đối với sản phẩm nước ép, trái cây cô đặc và trái cây sấy dẻo, Tiến Thịnh lên kế hoạch đầu tư mạnh mẽ vào nâng cấp và mở rộng hệ thống sản xuất. Cụ thể:

- Nâng cấp hệ thống thiết bị chế biến trái cây, áp dụng công nghệ cao để gia tăng giá trị sản phẩm và nâng cao năng suất.
- Đầu tư dây chuyền chế biến trái cây mới, tập trung vào các loại trái cây nhiệt đới vùng ĐBSCL, mở rộng cung ứng cho cả thị trường trong nước và xuất khẩu. Song song đó, Công ty cũng hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu, hình thành chuỗi liên kết bền vững giữa sản xuất và tiêu thụ.
- Mở rộng nhà máy chế biến trái cây, nâng cao công suất đáp ứng nhu cầu thị trường và mở rộng danh mục sản phẩm.
- Nghiên cứu và triển khai hệ thống cấp đông IQF – công nghệ cấp đông siêu tốc giúp bảo quản thực phẩm tối ưu, giữ nguyên chất lượng và kéo dài thời gian sử dụng mà không ảnh hưởng đến đặc tính sản phẩm. Công nghệ này không chỉ giảm hao hụt nguyên liệu mà còn tối ưu hóa chi phí sản xuất, từ đó tăng lợi thế cạnh tranh. Với hệ thống cấp đông nhanh IQF, Công ty sẽ phát triển thêm nhiều dòng sản phẩm trái cây, rau củ quả cấp đông sau chế biến nhằm đáp ứng được nhiều nhu cầu của khách hàng hơn nữa. Đây được cho là bước đột phá để đẩy mạnh hơn nữa hoạt động kinh doanh của Công ty trong tương lai.

Kính thưa quý vị,

Các mục tiêu chiến lược năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh được hoạch định trên cơ sở đánh giá thực tiễn bối cảnh kinh tế toàn cầu và những thách thức nội tại của nền kinh tế Việt Nam. Hội đồng quản trị cam kết sẽ tiếp tục phát huy vai trò điều hành, giám sát hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên để thực hiện thành công các mục tiêu đã đề ra.

Với sự tin tưởng, đồng hành và ủng hộ của Quý cổ đông, Hội đồng quản trị tin rằng Công ty sẽ không ngừng phát triển vững mạnh, gia tăng giá trị đầu tư cho cổ đông, khẳng định vị thế thương hiệu Tiến Thịnh trên thị trường trong nước và quốc tế.

Một lần nữa, tôi xin thay mặt cho Hội đồng quản trị gửi đến quý vị đại biểu, quý cổ đông lời chúc sức khỏe và thành công.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi gửi:

- HĐQT; UBKT;
- Cổ đông;
- Lưu VP.



CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 29 tháng 04 năm 2025

Số: 01/2025/TT6/TTTr-DHĐCĐ

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán của năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Cần Thơ, cụ thể:

1. Báo cáo của Kiểm toán viên;
2. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024;
3. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024;
4. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2024;
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; UBKT; TGD;
- Lưu: VT.



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

V/v: Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 và
kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

Hội đồng quản trị kính trình kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025 của Công ty như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	24.426.769.363
1.1	Lợi nhuận trước thuế năm 2024	15.476.062.638
1.2	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024	776.172.482
1.3	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	14.699.890.156
1.4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 31/12/2023	9.726.879.207
2	Tổng lợi nhuận phân phối (*)	22.600.380.000
2.1	Trích lập các quỹ (**)	-
2.1.1	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-
2.1.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	-
2.2	Chia cổ tức: tỷ lệ 11% trên vốn điều lệ (***)	22.600.380.000
	Trong đó: Chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 11%	22.600.380.000
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại lũy kế (3=1-2):	1.826.389.363

(**): Năm 2024, Hội đồng quản trị quyết định không chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, đồng thời không trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế năm 2024.



(***): Việc chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2024 sẽ được thực hiện đồng thời với đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2024/TT6/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/12/2024. Cụ thể:

- ✓ Cổ tức năm 2024 được chi trả bằng cổ phiếu với tỷ lệ 11% tính trên vốn điều lệ hiện hành tại thời điểm 29/04/2025 là 205.458.000.000 đồng (Hai trăm lẻ năm bốn trăm năm mươi tám triệu đồng), tương ứng với 20.545.800 cổ phiếu phổ thông mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.
- ✓ Trường hợp tổng số cổ phần đã phát hành thay đổi tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức, Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được toàn quyền điều chỉnh tổng giá trị chi trả cổ tức tăng hoặc giảm tương ứng, nhằm đảm bảo duy trì tỷ lệ chi trả 11% trên cơ sở nguồn lợi nhuận còn lại và phù hợp quy định pháp luật. Khi đó, tổng lợi nhuận phân phối (*) sẽ thay đổi tương ứng.
- ✓ Triển khai thực hiện: Công ty sẽ tiến hành việc chia cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 11%, cùng lúc với đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2024/TT6/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/12/2024.
- ✓ Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm thực hiện cụ thể theo đúng quy định của pháp luật.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025:

- Quỹ đầu tư phát triển: Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét, quyết định việc trích và chi quỹ cụ thể.
- Quỹ khen thưởng phúc lợi: Mức trích lập tối đa 5% lợi nhuận sau thuế đạt được. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét, quyết định việc trích và chi quỹ cụ thể.
- Thù lao Hội đồng quản trị: Trình bày trong tờ trình số 03/2025/TT6/TTr-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2025.
- Mức cổ tức năm 2025: Hội đồng quản trị sẽ căn cứ vào thực tế tình hình kinh doanh để xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối lợi nhuận năm 2025 trong kỳ đại hội cổ đông thường niên năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; UBKT; TGD;
- Lưu: VT.



Hậu Giang, ngày 29 tháng 04 năm 2025

Số: 03/2025/TT6/TTTr-ĐHĐCĐ

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Ủy Ban kiểm toán năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

Hội đồng quản trị (HDQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (BKS) và Ủy ban Kiểm toán (UBKT) như sau:

1. Thù lao, thưởng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024: Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chi trả thù lao, thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã thống nhất không thực hiện chi trả thù lao và thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong năm 2024, nhằm tập trung nguồn lực cho hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty. Nội dung này sẽ được báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025 xem xét, thông qua theo đúng quy định.

2. Thù lao, thưởng Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán năm 2025:

Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2025, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị và Ủy ban Kiểm toán năm 2025 với mức tối đa là 1.000 triệu đồng (Một tỷ đồng).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị, quyết định nguyên tắc, hình thức chi trả, mức chi cụ thể và phân bổ quỹ thù lao, thưởng cho từng thành viên, phù hợp với mức tổng quỹ đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và tình hình thực tế triển khai trong năm.



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; UBKT; TGD;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



PHẠM TIẾN HOÀI



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN TIỀN THỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hậu Giang, ngày 29 tháng 04 năm 2025

Số: 04/2025/TT6/TTTr-ĐHĐCĐ

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

V/v: Chọn đơn vị kiểm toán các BCTC trong năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiền Thịnh

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Chứng khoán.

Căn cứ danh sách các đơn vị kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện kiểm toán các doanh nghiệp là công ty đại chúng, Căn cứ đề xuất, kiến nghị của Hội đồng quản trị về việc lựa chọn danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2025. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo danh sách như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.
3. Công ty TNHH Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán theo danh sách đã trình. Trong trường hợp Công ty không thể thống nhất và đàm phán ký hợp đồng kiểm toán các báo cáo tài chính với một trong 3 đơn vị nêu trên. ĐHĐCĐ thông qua ủy quyền cho HĐQT đàm phán ký kết hợp đồng kiểm toán các báo cáo tài chính với một trong số các đơn vị kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện kiểm toán các doanh nghiệp là công ty đại chúng. Đồng thời báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ tổ chức Đại hội gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; UBKT; TGD;
- Lưu: VT.



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các hợp đồng và giao dịch giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh với người nội bộ và người có liên quan. Cụ thể như sau:

1. Thông qua Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ trong năm 2024 như sau:

Đvt: đồng

Bên liên quan	Mối quan hệ với bên liên quan	Giá trị giao dịch	Nội dung giao dịch
CTCP Hạnh Nguyên Logistics	Cùng người đại diện pháp luật	8.686.846.736	Phí lưu kho, vận chuyển, kéo container
		89.184.000	Bán hàng hóa
CTCP Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	Công ty có thành viên quản lý chủ chốt có mối quan hệ mật thiết với Hội đồng quản trị	1.380.314.214	Mua hàng hóa và gia công
Ông Phạm Tiến Hoài	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Cho công ty mượn tiền: Số dư đầu kỳ: 0 đồng Trong kỳ: - Cho Công ty mượn tiền: 13.700.514.483 đ - Công ty trả tiền mượn: 12.122.185.183 đ	



Cuối kỳ: 1.578.329.300 đồng.

2. Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Thịnh với người có liên quan của các thành viên HĐQT, UBKT, Ban Điều hành Công ty dự kiến trong năm 2025 như sau:

- Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Thịnh (TT6) với người có liên quan của các thành viên HĐQT, UBKT, Ban Điều hành Công ty, theo danh sách sau:

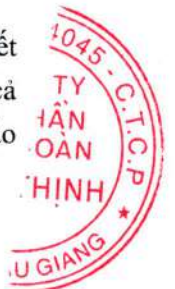
Bên liên quan	Mối quan hệ với bên liên quan	Nội dung giao dịch
CTCP Hạng Nguyên Logistics	Cùng người đại diện pháp luật	Phí lưu kho, vận chuyển, kéo container, Bán hàng hóa
CTCP Tư vấn dịch vụ HG	Có người đại diện pháp luật là thành viên quản lý chủ chốt Công ty	Cung cấp Dịch vụ
CTCP Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	Công ty có thành viên quản lý chủ chốt có mối quan hệ mật thiết với Hội đồng quản trị	Mua hàng hóa và gia công
Ông Phạm Tiến Hoài	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Cho công ty mượn tiền

- Giá trị hợp đồng, giao dịch: Theo tình hình kinh doanh thực tế.
 - Dự thảo hợp đồng: theo tài liệu đính kèm.
 - Thời gian: 12 tháng kể từ ngày được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Giao/ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật của Công ty quyết định nội dung, giá trị hợp đồng; tiến hành đàm phán, ký kết hợp đồng và thực hiện tất cả các công việc có liên quan đến hợp đồng, giao dịch đã được HĐQT thông qua đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và lợi ích cao nhất của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; UBKT; TGD;
- Lưu: VT.



Số: 06/2025/TT6/TTTr-ĐHĐCĐ

Hậu Giang, ngày 29 tháng 04 năm 2025

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

(V/v: Chuyển cổ phiếu của Công ty đang đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCOM sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Điều lệ CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

Để đảm bảo lợi ích của cổ đông, cũng như định hướng phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chuyển cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh (Mã chứng khoán: TT6) đang giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCOM sang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), cụ thể như sau:

A. HỦY GIAO DỊCH TRÊN UPCOM VÀ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN HOSE

Hủy đăng ký giao dịch toàn bộ cổ phiếu CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh (mã chứng khoán: TT6) trên hệ thống giao dịch UPCOM và chuyển sang đăng ký niêm yết tại HOSE.

Thời điểm dự kiến nộp hồ sơ đăng ký niêm yết: trong năm 2025, ngay sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Ủy quyền cho HĐQT và/hoặc Chủ tịch HĐQT lựa chọn thời điểm phù hợp nộp hồ sơ niêm yết.

B. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị và/hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo và triển khai thực hiện các công việc, hồ sơ, thủ tục liên quan đến việc chuyển cổ phiếu Công ty đang đăng ký giao dịch trên UPCOM sang niêm yết tại HOSE theo quy định pháp luật hiện hành. HĐQT có quyền quyết định, thay đổi trình tự và thời gian thực hiện việc hủy Đăng ký giao dịch trên UPCOM và Niêm yết cổ phiếu trên HOSE khi thấy cần thiết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.



Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; UBKT; TGD;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHẠM TIẾN HOÀI



Số: 07/2025/TT6/TTTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 29 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

V/v phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Điều lệ CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chia cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh như sau:

A. PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TÚC NĂM 2024:

I. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024

- | | |
|--|---|
| 1. Tên tổ chức phát hành | : Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh |
| 2. Tên cổ phiếu | : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh |
| 3. Loại cổ phiếu phát hành | : Cổ phiếu phổ thông |
| 4. Mệnh giá cổ phiếu | : 10.000 đồng/cổ phiếu |
| 5. Vốn điều lệ hiện tại | : 205.458.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm lẻ năm tỷ bốn trăm năm mươi tám triệu đồng) |
| 6. Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện tại | : 20.545.800 cổ phiếu (Bằng chữ: Hai mươi triệu năm trăm bốn mươi lăm ngàn tám trăm cổ phiếu) |
| 7. Số lượng cổ phiếu quỹ | : 0 cổ phiếu |
| 8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành | : 2.260.038 cổ phiếu (Bằng chữ: Hai triệu hai trăm sáu mươi ngàn không trăm ba mươi tám cổ phiếu) |
| 9. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát thêm theo mệnh giá | : 22.600.380.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi hai tỷ sáu trăm triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng) |



- 10. Đối tượng phát hành** : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập. Thời điểm chốt danh sách được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền mua cổ phiếu mới.
- 11. Phương thức phát hành** : Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
- 12. Tỷ lệ thực hiện quyền** : Tỷ lệ 11%
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền và cứ 100 quyền sẽ được nhận 11 cổ phiếu phát hành thêm để chia cổ tức.
- 13. Nguồn vốn phát hành** : Nguồn vốn phát hành từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính kiểm toán ngày 31/12/2024 của Công ty.
- 14. Thời gian thực hiện** : Công ty sẽ thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu đồng thời với đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được thực hiện theo nội dung Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 02/2024/TT6/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/12/2024.
- Thời điểm thực hiện dự kiến trong quý III và quý IV năm 2025, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo quy định.
- 15. Xử lý cổ phiếu lẻ** : Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng cổ phiếu phát hành. Toàn bộ số lượng cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ không thực hiện và số vốn điều lệ mới được đăng ký trên sổ cổ phần thực tế phân phối được.
- Ví dụ : Tại ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 101 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phát hành tính theo tỷ lệ thực hiện quyền 100:11 là 11,11. Như vậy, theo nguyên tắc làm tròn xuống, cổ đông A sẽ được cổ cổ phiếu trả cổ tức là 11, số lẻ 0,11 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.*

- 16. Đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phần** : Toàn bộ số lượng cổ phần phát hành theo phương án đã nêu sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (Upcom) tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc đợt phát hành.

II. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông thông nhất việc giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức và quyết định chi tiết việc thực hiện toàn bộ các công việc cần thiết để triển khai phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu bao gồm nhưng không giới hạn ở các nội dung, công việc sau:

- Quyết định việc triển khai phương án phát hành và thời điểm triển khai việc phát hành cổ phiếu để chia cổ tức theo quy định pháp luật;
- Triển khai thực hiện, phê duyệt tất cả các thủ tục, tài liệu cần thiết khác để hoàn thành việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.
- Xây dựng và giải trình hồ sơ phát hành gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước và cơ quan quản lý có liên quan để triển khai phương án phát hành.
- Thực hiện các thủ tục đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với các ngành nghề mà Công ty đăng ký kinh doanh;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định tại Cơ quan đăng ký kinh doanh để thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ tương ứng với kết quả sau khi hoàn thành đợt phát hành;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần trong Điều lệ Công ty sau khi có thông báo bằng văn bản của UBCKNN về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết và lựa chọn thời điểm phù hợp để đăng ký bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung trên hệ thống giao dịch dành cho chứng khoán chưa niêm yết (UpCOM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, theo phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, ngay sau khi nhận được văn bản thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đã tiếp nhận báo cáo kết quả đợt phát hành.
- Quyết định chi tiết nội dung phương án phát hành cổ phiếu (nếu cần) và quyết định toàn bộ các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu, đăng ký giao dịch/niêm yết bổ sung cổ phiếu.

B. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị quyết định cụ thể việc triển khai thực hiện các phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức nêu trên căn cứ theo điều kiện thị trường và thực tế hoạt động của Công ty. HĐQT có quyền quyết định, thay đổi trình tự và thời gian thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức nêu trên khi thấy cần thiết.

45
Y
N
AN
TIN
GIAP

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; UBKT; TGD;
- Lưu: VT.



PHẠM TIÊN HOÀI



Đư Thảo

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự Do-Hạnh Phúc**

-----o0o-----

Hậu Giang, ngày ... tháng ... năm 2024

**QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 (“Luật Doanh nghiệp”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 (“Luật Chứng khoán”) và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Thịnh (“Điều lệ”).

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Thịnh (“**Công ty**”) thông qua Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (“**Quy chế**”) trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được tổ chức vào ngày 23 tháng 05 năm 2025.

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

- Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được sử dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và Đại hội đồng Cổ đông bất thường (“Đại hội”) của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Thịnh.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của Cổ đông, đại diện Cổ đông và các bên tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
- Cổ đông, đại diện Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội thực hiện thành công, phù hợp với quy định của Điều lệ, quy định của pháp luật và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tất cả Cổ đông của Công ty.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 3. Điều kiện để Cổ đông tham dự Đại hội

Cổ đông cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận chốt danh sách tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Quyền của Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của Cổ đông khi tham dự Đại hội:

- a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;
- b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
- c. Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;
- d. Mỗi Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Phiếu biểu quyết (hoặc Thẻ biểu quyết) và các tài liệu ngay sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
- e. Cổ đông, người được ủy quyền tham dự Đại hội chỉ có thể đăng ký dự họp trong thời gian đăng ký tham dự Đại hội được thông báo trong thư mời họp, các trường hợp đăng ký muộn sau thời gian đăng ký được giải quyết theo quyết định của Người triệu tập cuộc họp.

2. Nghĩa vụ của Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của Cổ đông khi tham dự Đại hội:

a. Trường hợp tham dự Đại hội trực tiếp, Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau:

- Thư mời hoặc Thông báo mời họp (nếu có);
- Bản chính Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác;
- Giấy ủy quyền hợp lệ (áp dụng trong trường hợp ủy quyền dự họp Đại hội):
 - + Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền, văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân được ủy quyền; đồng thời kèm theo bản chụp Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc văn bản chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông cá nhân ủy quyền.
 - + Trường hợp Cổ đông là pháp nhân/tổ chức là người ủy quyền, văn bản ủy quyền phải được ký và đóng dấu (nếu có đăng ký mẫu dấu) bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó và chữ ký người được ủy quyền;

b. Trường hợp tham dự Đại hội trực tuyến (online),

- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải tuân thủ quy trình và thủ tục đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến được chi tiết trong sổ tay hướng dẫn trực tuyến được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty cùng tài liệu sử dụng trong Đại hội.
- Cổ đông chịu trách nhiệm bảo mật thông tin cung cấp cho Cổ đông để thực hiện đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến. Hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến sẽ cấp quyền tham dự và phiếu biểu quyết cho cá nhân đăng ký tham dự cuộc họp theo quy trình và thủ tục nhận biết Cổ đông.
- Cổ đông có nghĩa vụ tự trang bị thiết bị và đường truyền để truy cập hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến. Công ty không chịu trách nhiệm nếu Cổ đông không thể đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến thành công do lỗi thiết bị, lỗi đường truyền hay lỗi khách quan khác.

- Cổ đông có nghĩa vụ cung cấp thông tin cá nhân hợp lệ của cổ đông hoặc người ủy quyền tham dự Đại hội trước thời hạn được thông báo trong thư mời tham dự Đại hội. Công ty không chịu trách nhiệm trường hợp Cổ đông không thể đăng ký tham dự thành công do không cung cấp thông tin cá nhân đầy đủ và hợp lệ.

c. Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện thành công các thủ tục đăng ký theo Quy chế này.

3. Trường hợp cổ đông đã thực hiện ủy quyền tham dự Đại hội mà không có văn bản thông báo hủy ủy quyền, thì cổ đông đó sẽ không được tham dự hoặc được tham dự nhưng không được nhận Phiếu biểu quyết nếu người được ủy quyền đã hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự và nhận Phiếu biểu quyết trước đó.

4. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

5. Trong thời gian diễn ra Đại hội, Cổ đông và đại diện của Cổ đông phải nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Bao gồm nhưng không giới hạn:

- Trang phục lịch sự;
- Không được ghi âm và/hoặc ghi hình nếu không được sự chấp thuận trước của Chủ tọa Đại hội;
- Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi Chương trình Đại hội;
- Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa;
- Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho Cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- Không được ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;
- Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa;
- Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền dự họp phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm, tùy theo mức độ cụ thể, Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

7. Cổ đông có thể rời khỏi cuộc họp và cho ý kiến biểu quyết trước khi Đại hội biểu quyết. Trường hợp Cổ đông rời cuộc họp mà không cho ý kiến biểu quyết thì coi như Cổ đông không đưa ra ý kiến với tất cả những vấn đề mà Cổ đông không cho ý kiến biểu quyết.

Điều 5. Đoàn Chủ tịch Đại hội, Chủ tọa Cuộc họp và Ban Thư ký Đại hội

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội do Hội đồng Quản trị đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Chủ tọa là người chủ trì Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ chủ tọa Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Nếu cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị đều không có mặt trong vòng 45 (bốn mươi lăm) phút sau khi cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông dự kiến bắt đầu, các thành viên Hội đồng Quản trị khác có mặt sẽ bầu một thành viên trong số họ làm chủ tọa

nếu người này muốn đảm nhận hoặc, nếu chỉ có duy nhất một thành viên Hội đồng Quản trị có mặt, thành viên này sẽ làm Chủ tọa nếu người này muốn đảm nhận. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng Cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông điều khiển Đại hội đồng Cổ đông bầu Chủ tọa. Người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.

2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài Chương trình của Đại hội sẽ có hiệu lực và được thực hiện ngay;

3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Cuộc họp Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo kết quả Cuộc họp Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; hoặc

c. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông, những người dự họp khác khi có phát biểu dài dòng, không có trọng tâm hoặc quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung Chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

7. Chủ tọa có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất; cắt kết nối những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

8. Ban thư ký Đại hội do HĐQT đề cử và Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua tại cuộc họp.

9. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung phiên họp.

b. Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c. Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Ban Kiểm tra tư cách cổ đông) do Ban tổ chức Đại hội chỉ định có chức năng và nhiệm vụ sau:

a. Kiểm tra tư cách đăng ký/dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông theo quy trình và thủ tục được chi tiết trong Quy chế này;

b. Trực tiếp hoặc thông qua hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến phát/cấp cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Phiếu biểu quyết và các tài liệu của Đại hội;

c. Tổng hợp và/hoặc trích xuất kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra từ cách các cổ đông tham dự Đại hội.

2. Ban Kiểm tra từ cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban;

3. Trường hợp người đăng ký dự họp không có đầy đủ từ cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra từ cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Phiếu biểu quyết và tài liệu của Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu có ít nhất 03 (ba) thành viên, gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách bầu cử, cách biểu quyết, cách sử dụng Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.

3. Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

4. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

5. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

6. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

CHƯƠNG III

THẺ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số Cổ đông đăng ký tham dự trực tiếp và/ hoặc trực tuyến họp lệ đại diện cho ít nhất năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách Cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("VSDC") xác nhận chốt danh sách Cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất năm mươi phần trăm 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách Cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội đồng Cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 9. Thông qua quyết định của Đại hội

1. Trừ các vấn đề nêu tại Khoản 2 Điều này, các vấn đề tại Cuộc họp được Đại hội thông qua khi Cổ đông đại diện ít nhất 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông đăng ký dự họp chấp thuận;

2. Các vấn đề phải được số Cổ đông đại diện ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận, cụ thể như sau:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, quy định tại Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng Quản trị.

Điều 10. Phiếu biểu quyết

1. Phiếu biểu quyết do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát hoặc do hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến cấp cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Cuộc họp. Phiếu biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.
2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 11. Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng Cổ đông được thực hiện bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp cả hai.

1. Biểu quyết trực tiếp: Cổ đông giơ Phiếu biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Phiếu biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Phiếu biểu quyết một lần đối với từng nội dung và nộp lại cho Ban tổ chức khi kết thúc Đại hội.
2. Biểu quyết trực tuyến: Cổ đông có thể cho ý kiến Biểu quyết khi hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến cho phép.
3. Cách thức biểu quyết cụ thể được quy định tại **Quy chế Biểu quyết**.
4. Kết quả biểu quyết sẽ được Chủ tọa công bố trước khi kết thúc Đại hội.

Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của Cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định) được phát khi đăng ký tham dự Cuộc họp. Trong Phiếu đăng ký, Cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Cuộc họp xử lý. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của Cổ đông đến dự họp phát biểu khi được Chủ tọa mời. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và Chương trình Cuộc họp. Thời gian phát biểu không quá năm (05) phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu Cổ đông gửi các câu hỏi, kiến nghị bằng văn bản. Ban Thư ký Đại hội phải ghi nhận và Hội đồng Quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho Cổ đông trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của Cổ đông. Cổ

đồng không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 13. Biên bản cuộc họp Đại hội

1. Nội dung, diễn biến Cuộc họp Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản cuộc họp Đại hội.
2. Biên bản Cuộc họp Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;
3. Biên bản Cuộc họp Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được Công ty lưu trữ.
4. Biên bản Cuộc họp Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc Đại hội.
5. Biên bản Cuộc họp Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.

Điều 14. Nghị quyết của Đại hội

Căn cứ kết quả tại Cuộc họp Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết của Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các Cổ đông biểu quyết thông qua và phải được gửi tới các Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 3 (ba) Chương 15 (mười lăm) Điều và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua tại cuộc họp.
2. Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị và phải được Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua.
3. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và áp dụng cho các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh trong từng thời kỳ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

PHẠM TIẾN HOÀI





DỰ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN TIÊN THỊNH

Số: 01/2025/TT6/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 23 tháng 05 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIÊN THỊNH

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2025/TT6/BBH-ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Thịnh ngày 23/05/2025;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Ban Tổng Giám đốc và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Đại hội thống nhất thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Ban Tổng Giám đốc và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 theo báo cáo số 01/2025/TT6/BC-BTGD ngày 29/04/2025, cụ thể:

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% (+/-)
1	Tổng giá trị tài sản	383.536	468.345	122,11%
2	Doanh thu thuần	298.510	351.050	117,60%
4	Lợi nhuận gộp	32.188	43.191	134,18%
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.236	15.523	188,48%
6	Lợi nhuận khác	408	-47	-
7	Lợi nhuận trước thuế	8.643	15.476	179,06%
8	Lợi nhuận sau thuế	8.099	14.700	181,50%
9	Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá)	-	11% (*)	N/a

b. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2025:

- Doanh thu thuần: 362 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 16,3 tỷ đồng;



- Lợi nhuận sau thuế: 15,485 tỷ đồng.

Kế hoạch chia cổ tức: Căn cứ theo tình hình kinh doanh thực tế đề trình ĐHĐCĐ về việc phân phối lợi nhuận năm 2025.

Điều 2. Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị Công ty năm 2024 và kế hoạch năm 2025 theo báo cáo số 01/2025/TT6/BC-HĐQT ngày 29/04/2025.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán của năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Thịnh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Cần Thơ theo tờ trình số 01/2025/TT6/TTr-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2025.

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025

Đại hội thống nhất thông qua mức phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Thịnh theo tờ trình số 02/2025/TT6/TTr-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2025.

Điều 5. Thông qua Tổng mức thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Đại hội thống nhất thông qua mức thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, Ủy ban kiểm toán năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Thịnh theo tờ trình số 03/2025/TT6/TTr-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2025.

Điều 6. Thông qua việc chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2025

Đại hội biểu quyết thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét và/hoặc kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2025 của CTCP Tập đoàn Tiên Thịnh theo tờ trình số 04/2025/TT6/TTr-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2025.

Điều 7. Thông qua giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người liên quan

Đại hội thống nhất thông qua các hợp đồng và giao dịch giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Thịnh với người nội bộ và người có liên quan theo tờ trình số 05/2025/TT6/TTr-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2025.

Điều 8. Thông qua việc chuyển cổ phiếu của Công ty đang đăng ký giao dịch tại Upcom sang niêm yết tại HOSE

Đại hội thống nhất thông qua chuyển cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Thịnh đang đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo tờ trình số 06/2025/TT6/TTr-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2025.

Điều 9. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024

Đại hội thống nhất thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Thịnh theo tờ trình số 07/2025/TT6/TTr-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2025.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết được Đại hội nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội thống nhất giao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo tinh thần Nghị quyết này./.

40.
3 T'
HÀ
ĐOÀ
THI
AUG

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, UBKT, Ban TGD;
- Lưu VP.

PHẠM TIẾN HOÀI





CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự Do-Hạnh Phúc

-----o0o-----

Hậu Giang, ngày 29 tháng 04 năm 2025

QUY CHẾ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 (“Luật Doanh nghiệp”) và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 (“Luật Chứng khoán”) và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Thịnh (“**Điều lệ**”).

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Thịnh (“**Công ty**”) kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Quy chế biểu quyết (“**Quy chế**”) tại cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty như sau:

Điều 1. Phạm vi áp dụng của Quy chế

Quy chế này được ban hành nhằm quy định cách thức biểu quyết và thu thập ý kiến biểu quyết của Cổ đông đối với các nội dung nêu trong Chương trình nghị sự, được áp dụng tại Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường của Công ty (“**Đại hội**”) theo quy định của Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1. Biểu quyết:** là việc Cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về một nội dung, vấn đề cụ thể trong Chương trình nghị sự cần được lấy ý kiến biểu quyết nhằm xác định nội dung, vấn đề đó có được Đại hội đồng Cổ đông thông qua hoặc không thông qua.
- 2. Chương trình nghị sự:** là các nội dung trong Chương trình họp Đại hội đã được Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) đề xuất lấy ý kiến biểu quyết của Cổ đông.
- 3. Điều lệ:** là Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Thịnh hiện hành.
- 4. Quy chế quản trị Công ty:** là Quy chế Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Thịnh hiện hành.
- 5. Phiếu biểu quyết (hoặc Thẻ biểu quyết):** là phương tiện thể hiện ý kiến của cổ đông đối với những vấn đề được xin ý kiến của Đại hội, được phát/ cấp cho Cổ đông hoặc Người được ủy quyền tham dự Đại hội có quyền biểu quyết khi làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.
- 6. Phương thức biểu quyết:** theo hình thức giơ tay, bỏ phiếu và/ hoặc thông qua hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến và/ hoặc theo hình thức khác do Chủ tọa quyết định phù hợp với tình hình thực tế và phù hợp với qui định của pháp luật.
- 7. Hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến:** là hệ thống phần mềm máy tính được thiết kế và triển khai bởi bên thứ Ba giúp cho Cổ đông/ người được ủy quyền tham gia Đại hội có thể



01
Ô
Ô
Â
Ê
F
E
VH

1. Điều kiện biểu quyết

- a. Việc triệu tập Đại hội được thực hiện phù hợp với quy định tại Điều lệ và pháp luật có liên quan;
- b. Các nội dung biểu quyết đã được HĐQT đề xuất chính thức cho Đại hội và được thông qua trong Chương trình nghị sự;
- c. Đối tượng thực hiện biểu quyết phải có quyền biểu quyết;
- d. Biểu quyết theo đúng nguyên tắc quy định tại Điều lệ, Quy chế này và pháp luật có liên quan.

Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty có quyền biểu quyết sau khi thực hiện việc đăng ký tham dự Đại hội một cách hợp lệ và đã được cấp Phiếu biểu quyết.

a. Việc kiểm, đếm, phân loại ý kiến biểu quyết của cổ đông được thực hiện thông qua việc đếm số lượng Phiếu biểu quyết. Ban tổ chức Đại hội sẽ chuẩn bị và đề xuất với Đại hội một Ban kiểm phiếu để chịu trách nhiệm cho công tác kiểm tra tư cách tham dự Đại hội và công tác kiểm, đếm Phiếu biểu quyết. Ban kiểm phiếu này sẽ được các Cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết thông qua tại Đại hội theo hình thức biểu quyết công khai dựa trên đề nghị của Chủ tọa.

- Trưởng ban kiểm phiếu: chịu trách nhiệm về việc bảo đảm tuân thủ các trình tự, thủ tục theo quy định, và tuân thủ pháp luật trong việc kiểm tra tư cách tham dự của Cổ đông và trong công tác kiểm phiếu.

- Thành viên phụ trách về số liệu, thống kê: chịu trách nhiệm về việc đảm bảo tính chính xác của số liệu, bao gồm nhưng không giới hạn ở công tác nhập liệu, tính toán, thống kê số liệu liên quan đến việc tiến hành Đại hội và số liệu kiểm phiếu.

- Thành viên giám sát kiểm phiếu: chịu trách nhiệm giám sát việc kiểm, đếm của Ban kiểm phiếu. Đại hội có thể chỉ định nhân sự khác để thay thế hoặc bổ sung thành viên này để thực hiện công tác giám sát.

b. Đại hội có thể lựa chọn trong số các đại biểu là Công đồng để thực hiện giám sát việc kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu.

c. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu được các thành viên của Ban kiểm phiếu ký xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng các nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.

Đề đảm bảo tính chính xác, kịp thời trong việc ghi nhận, tổng hợp thông tin, số liệu và tạo sự thuận tiện cho Cổ đông, việc ghi nhận đăng ký tham dự, ghi nhận ý kiến biểu quyết và tổng hợp

thông tin, số liệu sẽ được thông qua hệ thống máy tính và phần mềm được thiết kế phù hợp với các nguyên tắc biểu quyết.

Điều 4. Biểu quyết

1. Phiếu biểu quyết

Phiếu biểu quyết phải có các nội dung chính sau:

- Tên Cổ đông;
- Số đăng ký người sở hữu chứng khoán;
- Tổng số cổ phần sở hữu;
- Do ban kiểm phiếu cấp hoặc do hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến tạo ra sau khi đăng ký tham dự cuộc họp thành công.

2. Tham gia biểu quyết:

- Việc biểu quyết của Cổ đông được thực hiện tại Đại hội.
- Cổ đông chỉ được thực hiện quyền biểu quyết sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký tham gia Cuộc họp và kiểm tra tư cách Cổ đông.
- Quyền tham gia biểu quyết của Cổ đông đối với mỗi vấn đề được lấy ý kiến chấm dứt tại thời điểm Chủ tọa hoàn tất việc thu thập ý kiến vấn đề đó và/ hoặc hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến đã ghi nhận kết quả biểu quyết.

3. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết. Kết quả biểu quyết sẽ được Chủ tọa công bố trước khi kết thúc Cuộc họp. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Phiếu biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/Không đồng ý/Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Phiếu biểu quyết một lần đối với một nội dung được lấy ý kiến biểu quyết.

4. Xác định tính hợp lệ Phiếu biểu quyết

(i) Phiếu biểu quyết giấy được xem là hợp lệ khi:

- a. Do Ban kiểm phiếu cấp theo mẫu của Công ty;
- b. Còn nguyên vẹn
- c. Không có tẩy xóa, sửa chữa những nội dung in ấn trên Phiếu;
- d. Không ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu, trừ những nội dung được ghi, bổ sung đúng vị trí và theo yêu cầu của Chủ tọa;

(ii) Phiếu biểu quyết giấy được xem là hợp lệ khi là phiếu do hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến tạo ra sau khi đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến thành công.

5. Thu thập, kiểm tra và tổng hợp kết quả ý kiến biểu quyết:

- Ý kiến biểu quyết của Cổ đông cho từng vấn đề được phân thành 3 loại: (i) Tán thành; (ii) Không tán thành; (iii) Không có ý kiến.
- Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện việc thu thập ý kiến biểu quyết trực tiếp và/ hoặc thông qua hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến ngay khi Cổ đông biểu quyết.
- Kết quả biểu quyết của Cổ đông cho từng vấn đề sẽ được tổng hợp và công bố trước khi bế mạc Đại hội.

6. Điều kiện để các nội dung biểu quyết được thông qua:

- Các nội dung biểu quyết được thông qua khi đạt tỷ lệ biểu quyết tối thiểu quy định cụ thể theo Điều lệ.
- Trong trường hợp không có các cổ đông không có lợi ích liên quan tham dự họp và biểu quyết thì nội dung biểu quyết trong đại hội được thông qua theo tỷ lệ biểu quyết tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty dựa trên số phiếu biểu quyết các cổ đông tham dự đại hội.

Điều 5. Khiếu nại

Những ý kiến, thắc mắc, khiếu nại về biểu quyết sẽ được Ban tổ chức thu thập và chuyển đến Chủ tọa Đại hội để giải quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị và phải được Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua.
2. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và áp dụng cho các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh trong từng thời kỳ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

PHẠM TIẾN HOÀI





CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Ngày .../.../2025

THẺ BIỂU QUYẾT

SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT:

TÊN CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN ỦY QUYỀN:

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG:

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU BIỂU QUYẾT:cổ phần



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN TIÊN THỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hậu Giang, ngày ... tháng ... năm 2025

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CỦA CTCP TẬP ĐOÀN TIÊN THỊNH**
PHIẾU BIỂU QUYẾT

PHẦN I – THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Họ và tên:

Địa chỉ:

Mã số cổ đông:

Họ và tên người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông (nếu có):

Số cổ phần có quyền biểu quyết:cổ phần

PHẦN II – NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

Stt	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025.			
2	Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2025;			
3	Tờ trình báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã qua kiểm toán;			
4	Tờ trình phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025;			
5	Tờ trình mức thù lao, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Ủy Ban kiểm toán năm 2024 và kế hoạch năm 2025;			
6	Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty trong năm 2025;			
7	Tờ trình về các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan;			
8	Tờ trình Chuyển cổ phiếu của Công ty đang đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh			
9	Tờ trình về phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2024			

Lưu ý: Cổ đông đánh dấu X hoặc dấu √ vào ô tương ứng với ý kiến của mình

Cổ đông/Đại diện theo ủy quyền của Cổ đông
(Ký/ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN TIÊN THỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày..... tháng năm 2025

**PHIẾU ĐẶT CÂU HỎI
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

A. THÔNG TIN CỦA CỔ ĐÔNG:

- Tên cổ đông:
- Số CCCD: cấp ngày: tại:
- Người đại diện được ủy quyền (đối với tổ chức):
- Số cổ phần sở hữu/ủy quyền: cổ phần

B. NỘI DUNG GÓP Ý:

Chủ đề góp ý:

- Nội dung góp ý:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Cổ đông/Người được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Số : /HDDV- KT-TH

HỢP ĐỒNG**DỊCH VỤ TƯ VẤN QUẢN LÝ***Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;**Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005;**Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.*

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm, tại Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ - HG, Chúng tôi gồm:

BÊN A : **CÔNG TY TNHH MTV CHẾ BIẾN NÔNG SẢN TIỀN THỊNH**
Địa chỉ : Ấp Mỹ Phú, Xã Tân Phước Hưng, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang
MST : 6300254045
Đại diện : **PHẠM TIỀN HOÀI** Chức vụ: **Giám đốc**
Tài khoản NH : 0111000257062 tại Ngân hàng Vietcombank - CN Cần Thơ

BÊN B : **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - HG**
Địa chỉ : Cụm công nghiệp tập trung Phú Hữu A – giai đoạn 1, Thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
MST : 6300331236
Đại diện : **TRẦN HÀ GIANG** Chức vụ: **Giám đốc**
Tài khoản NH : 1015389645 tại Ngân hàng Vietcombank - CN Cần Thơ

Sau khi trao đổi, thỏa thuận, hai bên cùng đồng ý ký kết hợp đồng với các nội dung công việc và các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý, tư vấn lập chứng từ theo đối tượng và theo yêu cầu quản lý cho Bên A, bao gồm các công việc sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Tư vấn lập phiếu Nhập xuất kho hàng hóa, Nguyên liệu, vật liệu	Tháng
2	Tư vấn lập phiếu Nhập xuất kho Công cụ dụng cụ, vật tư sản xuất	
3	Tư vấn lập chứng từ mua bán hàng hóa theo qui định của công ty	
4	Tư vấn lập chứng từ thu chi tiền mặt	
5	Tư vấn hạch toán thu chi tiền mặt, Ngân hàng	
6	Tư vấn lập và In các loại sổ sách kế toán + Sổ chi tiết tài khoản + Nhập xuất tồn kho hàng hóa nguyên vật liệu + Khấu hao tài sản, phân bổ CCDC + Tổng hợp công nợ phải thu + Tổng hợp công nợ phải trả + Tổng hợp các khoản phải thu, phải trả + Tổng hợp và chi tiết các khoản vay	Năm
7	Phân loại, sắp xếp và đóng chứng từ theo tháng	Tháng

STT	Nội dung công việc	Thời gian
8	Tư vấn lập và kiểm tra Báo cáo tài chính do bên A lập	Tháng/ Quý/ năm

ĐIỀU 2: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1/ Phí dịch vụ:

- Phí dịch vụ : đồng/tháng
- Toàn bộ phí trên chưa bao gồm 10% thuế GTGT, thù lao của bên thứ 3 để hoàn thành các công việc tại Điều 1 đúng luật định, phí và lệ phí theo quy định.
- Phí dịch vụ được các bên xem xét, thỏa thuận điều chỉnh vào tháng 12 hàng năm hoặc khi Bên A có thay đổi yêu cầu Bên B cung cấp dịch vụ khác so Điều 1 trong quá trình thực hiện hợp đồng.

2/ Phương thức thanh toán

- Phí dịch vụ hàng tháng Bên A thanh toán cho Bên B vào ngày đầu của tháng nhưng không được trễ hơn ngày 6 của tháng.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

- Mọi công việc được thực hiện tại văn phòng Bên A.
- Chậm nhất đến trước 05 ngày hết hạn nộp báo cáo Bên B sẽ giao báo cáo cho Bên A kiểm tra, ký tên, đóng dấu và chuyển lại cho Bên A trước 02 ngày hết hạn nộp báo cáo.
- Trong quá trình làm việc nếu có thông báo của cơ quan thuế Bên A chuyển ngay cho Bên B để Bên B bố trí, cử người đại diện phù hợp để làm việc, trao đổi, giải quyết công việc theo nội dung thông báo với cá nhân, tổ chức có thẩm quyền.
- Trừ trường hợp đặc biệt, để giải quyết công việc được nhanh chóng, hiệu quả, hai bên thống nhất mọi tư vấn hoặc trao đổi công việc giữa Bên B với Bên A được thực hiện qua điện thoại.
- Hợp đồng này có thời hạn kể từ ngày 11/01/2021 đến 31/12/2025.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM MỖI BÊN

Trách nhiệm của Bên B :

- Dựa trên những tài liệu, hồ sơ, chứng từ, thông tin do Bên A cung cấp, Bên B thực hiện đầy đủ và đúng quy định của pháp luật đối với các nội dung trong Điều 1 của hợp đồng này có hiệu lực cho đến khi chấm dứt.
- Kiểm tra, phát hiện và thông báo cho Bên A biết những sai sót trong các loại hồ sơ chứng từ để bổ sung, sửa chữa kịp thời. Thường xuyên thông báo và tư vấn cho Bên A những thay đổi liên quan đến việc kê khai, quyết toán thuế.
- Hàng tháng phải thông báo cho Bên A biết những khoản thuế mà Bên A phải nộp cùng với thời gian gọi báo cáo thuế cho Bên A.
- Chịu trách nhiệm bảo mật toàn bộ số liệu về doanh số và thông tin các hoạt động kinh doanh của Bên A trong và sau khi thực hiện hợp đồng.
- Bảo quản hóa đơn, chứng từ do Bên A cung cấp trong thời gian thực hiện công việc cho đến khi giao lại cho Bên A.
- Hỗ trợ Bên A giải trình với các cơ quan liên quan đến công việc do Bên B thực hiện.
- Khi chấm dứt hợp đồng phải bàn giao đầy đủ hồ sơ, chứng từ với người có trách nhiệm của Bên A, trừ trường hợp các bên chưa thực hiện xong nghĩa vụ của mình.
- Bên B không can thiệp vào nội bộ của Bên A, không chịu trách nhiệm về những hoạt động kinh doanh cũng như các nội dung, tính pháp lý đã ghi trong hoá đơn, chứng từ của Bên A.

- Bên B chỉ chịu trách nhiệm về những sai sót do chính lỗi nghiệp vụ của Bên B gây ra.

Trách nhiệm của Bên A :

- Ngay sau khi ký hợp đồng, Bên A cung cấp đầy đủ cho Bên B các loại hồ sơ, tài liệu được sao y, có giá trị hiệu lực mới nhất như sau: Giấy chứng nhận ĐKKD, giấy chứng nhận đăng ký thuế, giấy chứng nhận góp vốn của các thành viên, đăng ký mở tài khoản ngân hàng, các loại hợp đồng thuê, mướn, ... và các loại giấy tờ liên quan khác nếu có.
- Bên A cung cấp cho Bên B User phần mềm kế toán, User token khai báo thuế, mật khẩu các tài khoản có liên quan, máy tính, máy in, trang thiết bị vật chất cần thiết để Bên B thực hiện công việc tại Điều 1.
- Chậm nhất đến ngày 03 hàng tháng Bên A phải cung cấp cho Bên B đầy đủ các loại hóa đơn, chứng từ mua hàng, bán hàng, chứng từ giao dịch với ngân hàng, hợp đồng kinh tế và các loại thông tin khác nếu có (bản chính hoặc bản photo).
- Thông báo cho Bên B biết trước 30 ngày nếu có những thay đổi trong hoạt động kinh doanh của Bên A, đơn vị mình như: Thay đổi giấy phép, thay đổi trụ sở chính, chi nhánh hoặc văn phòng đại diện... theo quy định Luật Doanh nghiệp và các luật, văn bản quy phạm khác có liên quan.
- Cung cấp đầy đủ và chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính hợp lý của các loại hồ sơ, chứng từ do Bên A cung cấp cũng như mọi vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của đơn vị mình. Bên A chịu mọi trách nhiệm do việc cung cấp hồ sơ, chứng từ không đầy đủ hoặc không hợp pháp.
- Có trách nhiệm kiểm tra, lưu giữ, bảo quản và ký đầy đủ vào các loại báo cáo, hồ sơ, chứng từ, ... do Bên B in ra và gửi cho Bên A.
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định.
- Bên A chỉ giao hồ sơ chứng từ cho người có giấy giới thiệu của Bên B. Khi giao nhận phải liệt kê hoặc kiểm đếm đầy đủ theo mẫu giao nhận của Bên B.
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng hoặc sau khi hợp đồng này hết hiệu lực mà Bên A có yêu cầu Bên B giải trình về việc thanh tra, kiểm tra với cơ quan có thẩm quyền thì Bên A phải trả thêm phí cho Bên B để thực hiện công việc này. Số tiền này được các bên thỏa thuận trên cơ sở khối lượng công việc và tình hình thực tiễn.
- Bên A chịu trách nhiệm nộp các khoản thuế, phạt, phí, lệ phí theo quyết định của cơ quan thuế có thẩm quyền
- Bên A tạo các điều kiện thuận lợi, tốt nhất cho Bên B hoàn thành tốt công việc tại Điều 1.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có phát sinh thêm nhu cầu sử dụng các dịch vụ của Bên B thì hai bên cùng thỏa thuận và tiến hành lập thêm phụ lục hợp đồng. Các phụ lục hợp đồng là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này.
- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp khó khăn sẽ cùng nhau giải quyết trên tinh thần hợp tác. Trong trường hợp nếu không giải quyết được bất đồng thì tranh chấp sẽ đưa ra Tòa án giải quyết theo thẩm quyền.
- Nếu một trong hai bên đơn phương chấm dứt hợp đồng thì trước khi chấm dứt phải thông báo bằng văn bản cho bên kia biết trước 01 tháng, sau đó thực hiện thanh lý hợp đồng.
- Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản, 04 (bốn) trang, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MƯỢN TIỀN

Số: .../HĐVV

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2025, chúng tôi gồm:

**Bên cho
mượn tiền** : **ÔNG PHẠM TIẾN HOÀI**

Địa chỉ :

CCCD :

Ngày sinh :

Bên mượn tiền : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

Địa chỉ : ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

Mã số thuế : 6300254045

Người đại diện : **Ông Tô Thái Thành** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Tài khoản số :

Hai bên thoả thuận ký Hợp đồng cho mượn này theo các điều khoản và điều kiện sau đây:

Điều 1: Số tiền mượn, lãi và mục đích sử dụng vốn

1.1. Số tiền mượn tối đa:

- Bằng số: đồng

- Bằng chữ: đồng.

1.2 Lãi cho mượn: Lãi suất cho mượn là: 0%.

1.3 Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động, đầu tư tài sản.

Điều 2: Thời hạn cho mượn

Thời hạn cho mượn: là **12 tháng** kể từ ngày bắt đầu khoản mượn.

Điều 3: Loại tiền cho mượn và trả nợ:

Bên mượn tiền nhận nợ và trả nợ bằng VNĐ nhưng không vượt quá số tiền cho mượn theo quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Bên mượn tiền trả nợ gốc theo đúng quy định theo Điều 2 của hợp đồng này

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Bên cho mượn tiền.

4.1 Quyền của Bên cho mượn tiền:

Được yêu cầu các Ngân hàng thương mại, nơi Bên mượn tiền có tài khoản tiền gửi, trích tài khoản tiền gửi của Bên mượn tiền tại các Ngân hàng này để chuyển về tài khoản của bên cho mượn tiền để thu nợ.

Được quyền chấm dứt việc cho mượn tiền và thu nợ trước hạn cả gốc và lãi trong các trường hợp sau:

- Bên mượn tiền vi phạm Hợp đồng tín dụng này.
- Bên mượn tiền bị giải thể, mất khả năng thanh toán, có nguy cơ phá sản, ban lãnh đạo của Bên mượn tiền bị khởi tố.

Được khởi kiện bên mượn tiền vi phạm Hợp đồng tín dụng theo qui định của pháp luật.

4.2. Nghĩa vụ của Bên cho mượn tiền.

- Cung cấp đầy đủ và kịp thời vốn mượn tiền theo thỏa thuận khi Bên mượn tiền xuất trình đầy đủ chứng từ hợp lệ theo thỏa thuận.
- Bồi thường thiệt hại cho Bên mượn tiền theo qui định của pháp luật nếu Bên cho mượn tiền có lỗi không thể khắc phục được gây thiệt hại cho Bên mượn tiền.
- Bên cho mượn tiền có các quyền và nghĩa vụ khác theo qui định của pháp luật.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Bên mượn tiền.

5.1. Quyền của Bên mượn tiền:

- Bên mượn tiền được rút vốn theo thời hạn thỏa thuận trong Hợp đồng cho mượn tiền này;
- Bên mượn tiền có thể trả nợ trước hạn nhưng phải đảm bảo thời gian mượn tiền vốn tối thiểu là 02 ngày làm việc.

5.2 Nghĩa vụ của Bên mượn tiền:

- Tạo điều kiện cho Bên cho mượn tiền giám sát, kiểm tra quá trình mượn tiền vốn, sử dụng vốn mượn tiền và trả nợ.
- Trả nợ gốc và/hoặc lãi mượn tiền đúng hạn cho Bên cho mượn tiền theo điều 2 và điều 3 hợp đồng này.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng, đầy đủ những nghĩa vụ, cam kết đã được quy định trong Hợp đồng này

Điều 6: Cam kết và xử lý các vi phạm.

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng này và các qui định khác có liên quan của pháp luật.
- Trường hợp có phát sinh tranh chấp từ Hợp đồng này, các bên sẽ cùng nhau thương lượng, hoà giải. Nếu thương lượng hoà giải không thành, các bên có quyền đưa tranh chấp đó yêu cầu Toà Kinh tế Tỉnh Hậu Giang giải quyết.

Điều 7: Điều khoản thi hành.

- Hợp đồng này và các văn bản kèm theo hợp đồng này [như văn bản về giấy nhận nợ, giấy gia hạn nợ và các văn bản giải thích, sửa đổi, bổ sung hợp đồng (nếu có)] là một bộ phận thống nhất không tách rời nhau, các bên phải có nghĩa vụ chấp hành.
- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Bên mượn tiền trả hết nợ (bao gồm cả nợ gốc, nợ lãi, các khoản phạt và chi phí khác nếu có)
- Khi Bên mượn tiền trả hết nợ gốc, lãi và các chi phí phát sinh khác (nếu có) theo Hợp đồng này, thì Hợp đồng này mặc nhiên được thanh lý.

Hợp đồng được lập thành 4 bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên cho mượn tiền giữ 2 bản, Bên mượn tiền giữ 2 bản.

BÊN MƯỢN TIỀN

BÊN CHO MƯỢN TIỀN

HỢP ĐỒNG THUÊ KHO VÀ DỊCH VỤ LOGISTICS

Số: .../2025/HNL/HĐ-PKD

Hợp đồng này được lập và ký kết vào ngày ... tháng ... năm 2025, giữa:

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN HẠNH NGUYỄN LOGISTICS

- Địa chỉ : Cụm Công nghiệp tập trung Phú Hữu A – Giai đoạn 1, Thị trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang

- Điện thoại :

- MST :

- Người đại diện :

- Tài khoản số :

BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

- Địa chỉ : Ấp Mỹ Phú, Xã Tân Phước Hưng, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang

- Điện thoại :

- MST :

- Người đại diện : -

- Tài khoản số :

Hai bên thống nhất ký “**Hợp đồng thuê kho và dịch vụ logistics**” (Sau đây gọi tắt là “**Hợp đồng**”) với các điều khoản sau đây:

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong Hợp Đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau :

1. **Kho** : là nơi lưu trữ hàng hoá cùng các khu vực phụ trợ thuộc quyền sở hữu và quản lý của Bên A, tại địa chỉ: Cụm CN tập trung Phú Hữu A – Giai đoạn 1, Thị trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang.
2. **Hàng hoá** : là một hoặc nhiều chủng loại hàng mà Bên B hoặc bên được Bên B uỷ quyền hợp pháp vận chuyển đến và được gửi tại kho bên A theo quy định của Hợp đồng.
3. **Hàng hoá tự hư hỏng** : là hàng hoá bị biến dạng, biến chất và những hư hỏng khác do tính chất sinh học, vật lý, vòng đời hàng hoá hoặc thay đổi tự nhiên sẵn có của hàng hoá.
4. **Hàng hoá hết hạn sử dụng** : là loại hàng hoá được áp dụng quy định pháp luật về hạn sử dụng của hàng hoá và/hoặc hạn sử dụng đã hết theo quy định của nhà sản xuất.

5. *Hàng hoá gần hết hạn sử dụng* là loại hàng hoá được áp dụng quy định pháp luật về hạn sử dụng của hàng hoá và còn hạn 30 (ba mươi) ngày sử dụng theo quy định của nhà sản xuất.
6. *Bậc thêm cửa kho* là nơi tiếp giáp giữa cửa kho nhập xuất hàng với sân đậu xe chờ nhập xuất hàng tại kho lạnh Hạnh Nguyên (Bên A).
7. *Khu vực trữ hàng* : là phần diện tích có hệ thống máy làm lạnh, được bao bọc giới hạn bởi hệ thống cửa và tường cách nhiệt thuộc phạm vi kho bên A.

Điều 2. Nội dung dịch vụ

1. Bên B đồng ý thuê và Bên A đồng ý cho thuê kho lạnh của bên A tại địa chỉ : Cụm CN tập trung Phú Hữu A – Giai đoạn 1, Thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam, với các dịch vụ sau :
 - a. Kho lạnh: - 20°C (\pm 2°C)
 - b. Kho mát: +2°C \rightarrow + 5°C
 - c. Cấp đông nhanh: -40°C \rightarrow -45°C
 - d. Xếp dỡ hàng hóa 24/7
 - e. Các dịch vụ hỗ trợ khác
2. Tên hàng hóa, loại hàng hoá, số lượng, trọng lượng, bao bì, quy cách đóng gói, nhiệt độ bảo quản hàng hoá của mỗi lô hàng cụ thể do Bên B cung cấp cho bên A. Bên B cung cấp thông tin nhân sự đại diện bên B thực hiện giao dịch với bên A quy định chi tiết tại Phụ lục 3 của Hợp đồng này.

Điều 3. Thời gian thực hiện

1. Bên A nhận hàng hoá lưu kho của bên B và thực hiện các dịch vụ kèm theo như nêu ở Điều 2 Khoản 1 (Sau đây được gọi tắt là dịch vụ) kể từ ngày hợp đồng được ký.
2. Đây là cơ sở để bên B thanh toán phí dịch vụ phát sinh trong quá trình gửi hàng tại kho bên A.

Điều 4. Đơn giá dịch vụ

1. Đơn giá dịch vụ: Đơn giá dịch vụ theo quy định tại **Phụ Lục 01** đính kèm của Hợp Đồng này.
2. Trong trường hợp giá dịch vụ được thay đổi, Bên A sẽ thông báo bằng văn bản, email hoặc Fax cho Bên B trước 30 (ba mươi) ngày. Trong vòng 7 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A thì Bên B có trách nhiệm xác nhận cho Bên A. Quá thời hạn 7 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A mà Bên B không xác nhận thì xem như Bên B đồng ý với giá dịch vụ được thay đổi; việc thay đổi giá dịch vụ được hai Bên lập thành Phụ lục hợp đồng.
3. Bên B thanh toán thuế giá trị gia tăng theo thuế suất và phụ thu (nếu có) theo quy định Nhà Nước tại từng thời điểm.
4. Các dịch vụ chưa được liệt kê tại hợp đồng này, hai Bên sẽ thương lượng và thỏa thuận riêng đồng thời được thể hiện bằng một phụ lục hợp đồng.

Điều 5. Điều khoản thanh toán

1. **Đồng tiền thanh toán:** Đồng Việt Nam
2. **Hình thức thanh toán:**
 - a. Chuyển khoản.
 - b. Thông tin tài khoản được nêu chi tiết trong hợp đồng này và trong hóa đơn giá trị gia tăng hoặc theo thông báo bằng văn bản của Bên A vào từng thời điểm; Phí ngân hàng liên quan đến bên nào bên đó chịu.
3. **Điều kiện thanh toán:**

Vào ngày cuối của mỗi tháng Dương lịch (nếu trùng vào ngày nghỉ thì sẽ được tính ngày tiếp theo), hai Bên tiến hành đối chiếu số liệu xuất - nhập - tồn kho và các dịch vụ khác chậm nhất đến ngày 05 của tháng sau. Sau ngày 05 này, Bên B không phản hồi số liệu nhập - xuất - tồn kho của Bên A cung cấp cho Bên B thì xem như Bên B chấp nhận các số liệu của Bên A và đồng ý thanh toán theo số liệu của Bên A. Sau đó Bên A sẽ phát hành bộ chứng từ gốc thanh toán sau đây:

- a. Bảng kê phí lưu kho.
 - b. Bảng kê phí bốc xếp.
 - c. Bảng kê các phí dịch vụ khác (nếu có).
 - d. Hóa đơn giá trị gia tăng dịch vụ kho.
4. **Thời hạn thanh toán:**
 - a. Trong vòng 5 (năm) ngày kể từ ngày bên B nhận được bộ chứng từ thanh toán do Bên A phát hành, bên B phải thanh toán phí dịch vụ kho của tháng ngay trước đó.
 - b. Nếu quá 05 (năm) ngày kể từ ngày Bên B nhận được bộ chứng từ thanh toán của Bên A mà Bên B chưa thanh toán tiền thì Bên B có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi được tính trên số tiền/số ngày chậm thanh toán với mức lãi suất cho vay của Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ công bố tại thời điểm mà Bên B thanh toán tiền nợ gốc và lãi. Thời hạn thanh toán chậm không được quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Bên B nhận được bộ chứng từ thanh toán.
 - c. Nếu quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Bên B nhận được bộ chứng từ thanh toán của Bên A mà Bên B vẫn chưa thanh toán tiền, thì Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và đồng thời Bên B có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi phạt được tính dựa trên số tiền/số ngày chậm thanh toán với mức lãi bằng 1,5 lần lãi suất cho vay của Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ công bố tại thời điểm mà Bên B thanh toán tiền nợ gốc và lãi phạt.
5. Bên B phải thanh toán toàn bộ công nợ và các chi phí khác có liên quan đến hàng hóa của mình trước khi nhận lô hàng cuối cùng trong kho. Giá trị hàng hóa của Bên B đang lưu kho phải cao hơn 200% toàn bộ công nợ của Bên B đối với Bên A vào thời điểm Bên B xuất hàng ra khỏi kho.

Điều 6. Giao nhận hàng hóa

1. Bên B thông báo thông tin lô hàng xuất nhập kho (mô tả hàng hóa, số lượng, trọng lượng, nhiệt độ trữ lạnh, ngày sản xuất, hạn sử dụng, thời gian dự kiến nhập, xuất hàng, phương tiện vận chuyển và các thông tin khác) cho Bên A trước 24 giờ thông qua văn bản, fax, thư điện tử.

2. Trước khi nhập hàng hoá vào kho, Bên B phải cung cấp Bảng kê hàng hoá quy định tại Khoản 1 Điều này và cử người đại diện giám sát, xác nhận việc nhập hàng.
3. Hàng hóa phải được đóng gói trong thùng hoặc kiện chắc chắn, ghi rõ tên, loại, kích cỡ hàng hóa, thời hạn sử dụng. Bên A có quyền từ chối nhập hàng nếu bao bì rách vỡ, nhiệt độ trung bình của hàng hóa không đảm bảo, mất vệ sinh, hàng hoá gần hết hạn sử dụng, hết hạn sử dụng hoặc không đáp ứng các yêu cầu lưu trữ hàng hoá của Bên A.
4. Đối với hàng hoá nhập khẩu, hàng hoá có quy định về hạn sử dụng thì bên B phải cung cấp cho bên A: Tờ khai hải quan nhập khẩu, Giấy kiểm dịch động vật, giấy kiểm dịch thực vật, giấy tờ hợp pháp thể hiện thời hạn sử dụng của hàng hoá.
5. Bên A tiếp nhận hàng hóa của bên B trên cơ sở nguyên trạng như được đóng gói, bên A không có nghĩa vụ xác định chất lượng, số lượng bên trong từng thùng (hoặc gói, hoặc hàng rời) của hàng hóa. Số lượng, chủng loại, trọng lượng, quy cách, tình trạng hàng hoá thực tế nhập kho phải được lập bằng văn bản có sự xác nhận của đại diện bên B và người đại diện kiểm đếm hợp pháp của bên A. Chi tiết quy định Khoản 3 Điều 5 và Khoản 5 Điều này là cơ sở để bên B thanh toán phí dịch vụ phát sinh trong quá trình gửi hàng hoá tại kho.
6. Khi xuất hàng hoá, bên B phải cung cấp cho bên A “Giấy đề nghị xuất hàng” với nội dung: Tên công ty, người nhận hàng, chủng loại, số lượng, trọng lượng hàng hoá và các yêu cầu khác của bên B. “Giấy đề nghị xuất hàng” phải có chữ ký của người đại diện hoặc của người được uỷ quyền hợp pháp và con dấu của Bên B.

Điều 7. Cung cấp và trao đổi thông tin

1. Người đại diện/uỷ quyền

Sau khi Hợp đồng này được ký kết, hai bên phân công người đại diện giao dịch thực hiện Hợp đồng. Đại diện hai bên sẽ được giới thiệu chính thức cho bên kia bằng văn bản (Giấy uỷ quyền hoặc Giấy giới thiệu).

Người đại diện có trách nhiệm thực thi đúng đắn công việc được giao, theo đúng quy trình công việc được hai bên thống nhất với tinh thần Hợp tác, phục vụ lợi ích chung của hai Bên.

Phạm vi công tác và quyền hạn của người đại diện được quy định trong quy trình thực hiện Hợp đồng. Mọi vấn đề phát sinh, vượt qua phạm vi hiệu lực của Hợp đồng, người đại diện phải báo cáo và giải quyết công việc theo chỉ đạo, uỷ quyền của cấp trên mỗi bên.

Hai bên thống nhất các giao dịch có liên quan đến Hợp đồng này được thực hiện thông qua người đại diện liên lạc đã được quy định như trên. Trong trường hợp thay đổi người đại diện liên lạc, hai bên cần có thông báo kịp thời bằng văn bản chính thức gửi fax hoặc thư điện tử trong thời gian không quá 24h, kể từ thời điểm người đại diện liên lạc không còn quyền tiếp tục đại diện. Thông báo có giá trị khi được xác nhận bởi đại diện liên lạc của Bên còn lại.

2. Thay đổi thông tin

Nếu có sự thay đổi về những thông tin liên quan đến quá trình giao dịch giữa hai bên trong Hợp đồng như : Thay đổi người đại diện, thay đổi trụ sở làm việc, mã số thuế, tài khoản thanh toán, địa điểm giao nhận và các thông tin khác có liên quan ; Hai bên có trách

nhiệm thông báo chính thức bằng văn bản trước khi phát sinh giao dịch mới. Nếu việc thông báo thay đổi thông tin không kịp thời và gây ra những thiệt hại, Bên gây thiệt hại phải chịu trách nhiệm bồi hoàn toàn bộ các thiệt hại do việc thông báo chậm hoặc không thông báo gây ra.

Điều 8. Quyền và trách nhiệm của Bên A

1. Đảm bảo hàng hóa được bảo quản ở nhiệt độ thích hợp theo quy định tại Phụ Lục 01 đính kèm của Hợp Đồng này.
2. Đảm bảo tính chính xác trong giao nhận, phân loại hàng hóa.
3. Kho lưu trữ đảm bảo sạch sẽ, vệ sinh và tuân thủ các tiêu chuẩn và quy trình vệ sinh.
4. Trang bị đầy đủ các trang thiết bị chuyên dùng đảm bảo quá trình lưu trữ sản phẩm và thực hiện dịch vụ nhanh chóng, thuận lợi, an toàn.
5. Bên A có quyền từ chối xuất hàng cho Bên B trong trường hợp Bên B vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điểm b, c Khoản 4 Điều 5 của Hợp Đồng này.
6. Bên A có quyền từ chối nhập hàng nếu hàng hoá của bên B:
 - a. Không đáp ứng điều kiện nhập hàng quy định tại Hợp Đồng;
 - b. Không phù hợp với điều kiện hoạt động và lưu trữ của kho.
7. Bên A chỉ chịu trách nhiệm quản lý hàng hoá, rủi ro của hàng hoá kể từ thời điểm hàng hoá chuyển qua bậc thềm cửa kho và được xếp trong khu vực trữ hàng theo các quy định của Hợp đồng.
8. Cung cấp tài khoản và mật khẩu truy cập hệ thống quản lý kho (WMS) của Bên A để Bên B truy cập thông tin về hàng hóa và đặt yêu cầu dịch vụ; cung cấp cho Bên B báo cáo về tình hình hàng hóa trong tháng hoặc theo thời điểm bên B yêu cầu.
9. Bên A không chịu trách nhiệm trước cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về nguồn gốc, thời hạn sử dụng và tính hợp pháp của các lô hàng của bên B gửi kho.
10. Trong quá trình hàng hóa được lưu kho, Bên A không chịu trách nhiệm về sự thay đổi chất lượng, bao bì, trọng lượng và tỷ lệ hao hụt do các nguyên nhân thay đổi tự nhiên của sản phẩm trong điều kiện của kho lạnh.
11. Bồi thường cho bên B trong các trường hợp sau: Hàng hóa trong kho bị thất lạc, mất mát, hàng hóa bị vỡ nát không còn nguyên như ban đầu, bị hư hỏng do bên A không thực hiện đầy đủ các Nghĩa vụ của bên A theo quy định tại Hợp đồng.
12. Giá trị bồi thường (nếu có) dựa theo giá nhập khẩu, hoặc giá mua, hoặc giá xuất xưởng của hàng hóa tùy theo hàng nhập khẩu, hoặc mua trong nước hoặc sản xuất theo thời điểm thực tế.
13. Thông báo bằng văn bản ngay cho bên B khi phát hiện ra bất kỳ nguy cơ hư hỏng hoặc tổn thất đối với hàng hóa của bên B do tính chất sinh học, hóa học, vật lý, vòng đời của hàng hóa và yêu cầu bên B tìm cách giải quyết trong thời hạn 15 ngày.
14. Giữ bí mật thông tin đối với hàng hóa được lưu kho trừ khi được Bên B cho phép và/ hoặc căn cứ vào yêu cầu bằng văn bản của bất kỳ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nào và/ hoặc do luật pháp yêu cầu. Trong các trường hợp đó, Bên A sẽ kịp thời thông báo cho Bên B và Bên B không được khiếu nại đối với Bên A về vấn đề này.

15. Chấm dứt hợp đồng trước thời hạn theo các qui định của Hợp đồng.

16. Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của bên B

1. Thực hiện đầy đủ thủ tục giao nhận hàng hóa tại kho lạnh Bên A. Cung cấp cho Bên A chi tiết về người có thẩm quyền hoặc người đại diện giao dịch và các số fax, địa chỉ thư điện tử, số điện thoại để giao dịch với bên A.
2. Đưa ra các yêu cầu rõ ràng bằng văn bản về các điều kiện lưu kho, bốc xếp, thuê dịch vụ đối với hàng hóa của mình. Bên A sẽ không chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại và tổn thất do Bên B cung cấp thiếu, không chính xác các thông tin về hàng hóa gửi kho.
3. Thông báo cho Bên A nếu hàng hóa không đúng tiêu chuẩn, vượt quy cách chứa hàng của pallet gỗ của kho, phát tán mùi hoặc khí có thể làm ô nhiễm hàng hóa khác trong kho. Trong các trường hợp này, bên A có quyền từ chối nhận hàng hóa đó.
4. Bên B tự chịu trách nhiệm quản lý hàng hoá, rủi ro của hàng hoá khi hàng hoá ở khu vực sân đậu xe chờ nhập xuất hàng hoặc ở bên ngoài phạm vi kho.
5. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản phí dịch vụ, các chi phí khác và các khoản công nợ đối với bên A.
6. Giữ bí mật các thông tin liên quan đến hợp đồng giữa hai Bên; có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên A do việc tiết lộ thông tin của Bên B gây ra.
7. Có trách nhiệm thực hiện các thủ tục, quy trình, quy định về vệ sinh thú y, về an toàn thực phẩm...theo luật định.
8. Đảm bảo rằng hàng hóa của Bên B gửi tại kho Bên A là các mặt hàng hợp pháp về nguồn gốc, quyền sở hữu; được phép lưu trữ và sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến hàng hóa của mình và bồi thường cho Bên A nếu những thông tin của Bên B gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của Bên A.
9. Cung cấp đầy đủ các chứng từ hợp lệ, hợp pháp về giá trị hàng hóa trong trường hợp yêu cầu Bên A bồi thường thiệt hại như đề cập tại Khoản 11 Điều 8 và Điều 11 Hợp Đồng này.
10. Ngoại trừ lý do ở Điều 13 của Hợp Đồng này và các lý do vi phạm của bên A phải chấm dứt hợp đồng thì việc Bên B chấm dứt hợp đồng trước thời hạn phải thông báo bằng văn bản cho Bên A biết trước ít nhất 30 (ba mươi) ngày, và thanh toán đầy đủ các khoản phí dịch vụ, các chi phí khác và các khoản công nợ đối với Bên A. Mọi chi phí khác Bên B tự chịu trách nhiệm.
11. Gửi bản gốc hợp đồng và các phụ lục cho bên A.
12. Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thanh lý, tiêu huỷ hàng hoá

1. Bên A có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho bên B khi có tình trạng hàng hoá tự hư hỏng, hàng hoá gần hết hạn sử dụng, hàng hoá hết hạn sử dụng tại kho. Sau khi nhận được thông báo của bên A thì bên B có nghĩa vụ thanh lý, tiêu huỷ và tự chịu các chi phí các loại hàng hoá này theo quy định.

2. Bên A có quyền đơn phương thanh lý, tiêu hủy hàng hoá của Bên B đang gửi kho trong các trường hợp sau :
 - a. Sau 15 ngày kể từ ngày bên A gửi thông báo quy định tại Khoản 1 Điều này mà Bên B không giải quyết thanh lý, tiêu hủy hàng hoá tự hư hỏng, hàng hoá gần hết hạn sử dụng, hàng hoá hết hạn sử dụng và/hoặc các loại hàng hoá này là nguy cơ gây nguy hiểm cho sự an toàn, vệ sinh của kho thì Bên A sẽ chủ động tiến hành việc tiêu hủy, thanh lý hàng hoá; mọi chi phí cho các công việc này do Bên B chịu và có nghĩa vụ thanh toán cho Bên A.
 - b. Việc thanh lý hàng hoá khi chấm dứt hợp đồng trước thời hạn theo điểm c Khoản 4 Điều 5 của Hợp Đồng này sẽ được trừ nợ gốc, lãi và các chi phí phát sinh ; tiền còn dư từ việc thanh lý hàng hoá sẽ trả lại cho bên B.
3. Bên A có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho bên B trước khi thực hiện việc thanh lý, tiêu hủy hàng hoá quy định tại Hợp đồng này.
4. Nguyên nhân hàng hoá hư hỏng quy định tại Khoản 1; Điểm a Khoản 2 Điều này không do lỗi của Bên A.

Điều 11. Bảo hiểm hàng hóa

1. Bên B chịu trách nhiệm mua bảo hiểm hàng hóa. Trong trường hợp Bên A mua theo đề nghị của Bên B thì Bên B sẽ thanh toán cho Bên A các chi phí mua bảo hiểm phát sinh liên quan đến hợp đồng này.
2. Bên B tự chịu trách nhiệm về hàng hóa đã được đóng gói và niêm phong trong thùng giấy, hoặc đóng kiện hoàn chỉnh, do đó Bên A không thể biết được giá trị của hàng hóa. Bên B đồng ý với Bên A rằng giá trị tối đa của hàng hóa bằng với “Giá trị được bảo hiểm” và trách nhiệm tối đa của Bên A đối với Bên B trong mọi trường hợp là bằng với “Giá trị được bảo hiểm”.
3. Trong bất kỳ trường hợp nào, kể cả khi xảy ra sự kiện bất khả kháng theo quy định tại Điều 12 Hợp Đồng này, bất kể nguyên nhân gây tổn thất hoặc giá trị của hàng hóa, Bên A sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại và tổn thất nào vượt quá và trên mức “giá trị được bảo hiểm”.

Điều 12. Bất khả kháng

1. Không Bên nào phải chịu trách nhiệm cho bất kỳ sự chậm trễ hay thất bại nào trong việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào theo như Hợp đồng này, cũng như những hậu quả do việc chậm trễ hay thất bại này gây ra mà có nguyên nhân bởi sự kiện hay hoàn cảnh nằm ngoài sự kiểm soát của Bên đó do việc thực hiện nghĩa vụ cơ bản theo hợp đồng này, bao gồm những nguyên nhân sau nhưng không giới hạn: chiến tranh, đình công, bạo loạn (do một nhóm người gây ra nằm ngoài sự nhận thức và kiểm soát của mỗi bên), dân biến, đảo chính, kẹt xe, đường trơn trượt, nước từ dưới đất hoặc nước từ dưới cống tràn lên, tai nạn giao thông, hỏa hoạn, nổ, phá hoại, hiểm họa của biển và không khí, cấm vận, hành vi của Chính phủ, thiên tai, đó là những việc nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý của mỗi Bên làm giảm khả năng thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng này. Không tùy thuộc vào các sự kiện hoặc các trường hợp, Bên còn lại phải được báo cáo ngay lập tức và Bên chịu ảnh hưởng nỗ lực thực hiện để giảm bớt thiệt hại hoặc tổn thất gây ra bởi các sự kiện không may hay hoàn cảnh.

2. Thông báo về bất khả kháng:

Bên gặp trường hợp bất khả kháng phải gửi thông báo bằng văn bản cho Bên kia về việc tạm ngưng thực hiện nghĩa vụ trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày gặp trường hợp bất khả kháng, trong đó có nêu rõ tính chất của việc tạm ngưng, các lý do tạm ngưng, thời gian dự kiến phải tạm ngưng và biện pháp nào sẽ thực hiện để khắc phục hậu quả của sự kiện bất khả kháng; cung cấp bằng chứng bằng văn bản về tình trạng bất khả kháng của mình; thời gian sớm nhất sẽ bắt đầu thực hiện trở lại nghĩa vụ của mình.

3. Trường hợp có tổn thất hàng hoá thực tế phát sinh vì nguyên nhân bất khả kháng, thì mỗi Bên phải tự chịu trách nhiệm đối với tổn thất hàng hoá, tài sản của mình theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Thời hạn hợp đồng và chấm dứt hợp đồng

1. Hợp đồng có thời hạn kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2025 và được gia hạn bằng phụ lục hợp đồng.
2. Hợp đồng này chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp sau:
 - a. Trong trường hợp hai Bên ký kết thỏa thuận chấm dứt trước hạn; Bên yêu cầu chấm dứt trước hạn phải gửi thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 30 ngày.
 - b. Khi ít nhất một Bên gặp trường hợp bất khả kháng khiến Bên đó không thể tiếp tục thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng và trường hợp bất khả kháng đó là không thể khắc phục;
 - c. Hợp đồng này sẽ đương nhiên chấm dứt trong trường hợp một trong hai Bên hoặc cả hai Bên chấm dứt hoạt động, giải thể, tuyên bố phá sản hoặc không còn tồn tại ở Việt Nam hoặc không được phép hoạt động theo quyết định của cấp có thẩm quyền.
 - d. Các trường hợp khác được ghi nhận trong Hợp Đồng này
3. Trong thời hạn của hợp đồng, nếu bên B không còn lưu gửi hàng hóa tại kho lạnh Bên A liên tục 03 (ba) tháng và hai Bên không còn khoản nợ tồn đọng lẫn nhau thì hợp đồng này xem như đã được thanh lý và tự động chấm dứt.
4. Trong trường hợp một Bên vi phạm hoặc không tuân thủ các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này và vi phạm đó không được khắc phục trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Bên không vi phạm thông báo cho Bên vi phạm thì Bên không vi phạm có quyền chấm dứt hợp đồng này và thông báo cho bên kia bằng văn bản.
5. Những căn cứ chấm dứt hợp đồng khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có sự sáp nhập hoặc mua lại giữa một công ty khác với một trong hai Bên, thì hợp đồng này sẽ được thanh lý theo thỏa thuận của hai Bên hoặc vẫn còn giá trị và các quyền, trách nhiệm sẽ chuyển sang cho công ty mới theo đúng thủ tục, trình tự quy định của pháp luật.
2. Hai Bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản nêu trong hợp đồng này. Việc thay đổi bất kỳ nội dung nào của hợp đồng phải được thống nhất, chấp thuận bằng văn bản giữa hai Bên mới có giá trị. Nếu gặp khó khăn trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai Bên sẽ trao đổi và giải quyết trên tinh thần hợp tác, tôn trọng, hai Bên cùng có lợi và không vi phạm quy định của pháp luật.

-
3. Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh liên quan đến hợp đồng này, hai Bên sẽ thương lượng giải quyết. Trường hợp không giải quyết được bằng đàm phán thì tranh chấp sẽ được giải quyết bởi Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
 4. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký, được lập thành 02 (hai) bản bằng tiếng Việt, có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản; các phụ lục là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng chính.

ĐẠI DIỆN BÊN A
TRƯỞNG PHÒNG KINH DOANH

ĐẠI DIỆN BÊN B
TỔNG GIÁM ĐỐC

PHAN THỊ HỒNG NHUNG

TÔ THÁI THÀNH

HỢP ĐỒNG MUA BÁN
Số: .../PT-TT/25

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015.
- Căn cứ vào năng lực, nhu cầu và sự thỏa thuận của hai bên.

Hôm nay, vào lúc ... giờ ... phút ngày ... tháng ... năm 2025, tại văn phòng công ty **Cổ Phần Tập Đoàn Tiến Thịnh** chúng tôi gồm có:

BÊN BÁN CÔNG TY CP CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU PHÚ THỊNH
(Bên B):

Địa chỉ: KCN Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.
Điện thoại:
Tài khoản:
Mã số thuế :
Do bà:

Sau đây gọi tắt là Bên A

BÊN MUA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH
(Bên A):

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.
Điện thoại:
Tài khoản:
Mã số thuế :
Do ông:

Sau đây gọi tắt là Bên B

Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất ký hợp đồng mua bán theo các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: TÊN HÀNG – SỐ LƯỢNG – ĐƠN GIÁ - TỔNG TRỊ GIÁ

STT	TÊN HÀNG	SỐ LƯỢNG (kg)	ĐƠN GIÁ (đ/kg) (chưa VAT)	THÀNH TIỀN (chưa VAT)
1				
TỔNG CỘNG				

Đơn giá trên là giá giao hàng tại kho của bên B.

Tiền hàng chưa có VAT:	VNĐ
VAT 8%:	VNĐ
Tổng giá trị (đã có 10% VAT):	VNĐ

Bảng chữ:

ĐIỀU II: QUY CÁCH SẢN PHẨM – BAO BÌ ĐÓNG GÓI

1. QUY CÁCH:

A. CHỈ TIÊU CẢM QUAN:

- Mùi vị: đặc trưng, không có mùi vị lạ.
- Màu sắc: màu vàng cam tự nhiên.
- Sản phẩm 100% sản xuất từ sơ ri và chanh trái tươi, không pha thêm nước, không bổ sung phụ gia.

B. CHỈ TIÊU LÝ HÓA:

- Brix: 3° min
- Acidity: As Natural
- Pulp: As Natural
- pH: 3.8 max

C. CHỈ TIÊU VI SINH:

- Total Plate Count: 10³ cfu/g max
- Yeast and Mould: 100 cfu/g max
- Coliforms: 10 cfu/g max
- E. coli: Negative
- Salmonella: Negative

Lưu ý: Chỉ tiêu vi sinh nào nhà máy không tự kiểm được thì phải gửi mẫu của cùng batch sản xuất chuẩn bị giao hàng đi kiểm đầy đủ các vi sinh trên

D. HẠN SỬ DỤNG:

24 tháng kể từ ngày sản xuất trong điều kiện bảo quản ở nhiệt độ – 18°C

2. ĐÓNG GÓI – BAO BÌ

A. ĐÓNG GÓI

- 4 x 5kg/túi/thùng chanh dây puree không hạt
- Trên mỗi túi PE có dán 1 tem dán nhãn tạm.
- Nội dung tem dán theo thiết kế của khách hàng.
- Bên B không dùng ký mã hiệu của bên A cho khách hàng khác.

B. BAO BÌ

- Chất lượng túi PE phải mới, đảm bảo độ dày, độ chống ăn mòn do tác dụng của acid trong sản phẩm trong thời gian bảo hành sản phẩm là 24 tháng.
- Túi PE phải được lau sạch sau khi rót sản phẩm để tránh hiện tượng túi bị men mốc trong quá trình vận chuyển.
- Phuy mới, phải khô, sạch và phù hợp cho việc đựng thực phẩm. Mỗi phuy phải được đóng kính đảm bảo chắc chắn trong quá trình bốc xếp, vận chuyển.

ĐIỀU III: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO NHẬN

- Thời gian giao hàng: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày hợp đồng được hai bên ký kết.
- Địa điểm giao hàng: Tại Công Ty Cp Chế Biến Thực Phẩm Xuất Khẩu Phú Thịnh

ĐIỀU IV: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN – CHỨNG TỪ THANH TOÁN

1. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN:

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận đủ lượng hàng theo hợp đồng đã ký thì bên A sẽ thanh toán dứt điểm cho bên B giá trị lô hàng mà bên B đã giao cho bên A.

2. CHỨNG TỪ THANH TOÁN:

- Hoá đơn GTGT do bên B phát hành.
- Kết quả kiểm nghiệm (Certificate of Analysis) do bên B gửi cho bên A để gửi cho khách hàng bao gồm ngày sản xuất, mẻ sản xuất (Batch No.), số lượng thùng phuy của mỗi batch sản xuất, độ Brix, Acid, Pulp, pH, viscosity, % solid, chỉ tiêu vi sinh, khối lượng tịnh, khối lượng cả bì của mỗi thùng phuy.

ĐIỀU V: TRÁCH NHIỆM MỖI BÊN

1. BÊN A:

- Có trách nhiệm hoàn thành các thủ tục cần thiết để bên B tiến hành việc giao hàng kịp thời hạn đã thoả thuận.
- Có trách nhiệm gửi cho bên B lịch giao hàng 5 ngày trước ngày giao hàng.
- Thanh toán tiền hàng cho bên B như quy định ở điều IV.

2. BÊN B:

- Cung cấp cho bên A phiếu đóng gói có ghi rõ ngày sản xuất.

- 05 ngày trước ngày giao hàng, bên B gửi cho bên A Certificate of Analysis bao gồm: số lượng thùng phuy, ngày sản xuất, mẻ sản xuất (Batch No.), số lượng thùng phuy của mỗi batch sản xuất, độ Brix, Acid, Pulp, pH, viscosity, %s olid, kết quả kiểm nghiệm vi sinh, khối lượng tịnh, khối lượng cả bì của mỗi thùng phuy để bên A gửi cho khách hàng ngoại kiểm tra, xác nhận trước khi giao hàng.
- Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm đến khách hàng ngoại và phải có trách nhiệm bồi thường lô hàng khi có văn bản của khách hàng ngoại yêu cầu bồi thường lô hàng do không đạt chất lượng như qui định của hợp đồng này.
- Tự kiểm tra chất lượng lô hàng và chịu trách nhiệm về chất lượng lô hàng như Giấy chứng nhận chất lượng Certificate of Analysis của bên B giao cho bên A để gửi cho khách hàng ngoại.
- Giao hàng đúng thời hạn qui định.
- Trong trường hợp chậm giao hàng so với lịch giao hàng như quy định trong hợp đồng, bên B phải chịu mọi chi phí bồi thường do việc không thực hiện đúng hợp đồng nếu khách hàng ngoại yêu cầu bồi thường.

ĐIỀU V: CAM KẾT CHUNG

- Hợp đồng sẽ mặc định được thanh lý khi hai bên thực hiện đầy quyền và nghĩa vụ đã được ghi tại hợp đồng này.
- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản được ghi tại hợp đồng này. Nếu bên nào thực hiện sai và gây thiệt hại về kinh tế cho bên kia thì bên vi phạm sẽ phải bồi hoàn thiệt hại và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề phát sinh thì hai bên cùng bàn bạc giải quyết. Mọi thỏa thuận khác với các điều khoản được ghi trong hợp đồng này thì phải được lập thành văn bản. Văn bản này phải được hai bên ký kết và được xem là phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng này không thể tách rời hợp đồng chính trong suốt quá trình thực hiện.
- Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được những khó khăn thì hai bên thống nhất sẽ đưa ra giải quyết tại tòa án quận Ninh Kiều – TP. Cần Thơ. Quyết định của tòa án quận Ninh Kiều là cơ sở cuối cùng để hai bên thực hiện. Mọi chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết tranh chấp tại tòa án quận Ninh Kiều sẽ do bên vi phạm chịu.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị như nhau để làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B